

TU DANG AP CHI

REVUE POUR TOUS.



DEPOT LEGAL
• INDOCHINE •
N° 13761

來往
言誌

TRONG GÓI CHÈ
CÓ ĐỒNG TIỀN
VÀNG THƯỜNG

棧

茶



泰

金

KAM TAI
CHÍNH HIỆU CHÈ KIM THÁI



CHÈ MỚI ĐÀU XUÂN HIỆU

泰 KIM-THÁI 金

HANOI PHỞ HÀNG NGANG SỐ 3

HAIPHONG PHỞ KHÁCH SỐ 140

CLICHE A.P.

Phạm nhìn thấy bức ảnh nào đẹp mà
có giá trị thì thấy có chữ ký

Hương HANOI

TỬ DÂN TẠP CHÍ

REVUE POUR TOUS

Cơ quan truyền bá văn-chương và khoa-học

MỖI TUẦN LÊ RA MỘT KỲ

TÒA SOẠN VÀ TÒA TRỊ-SỰ — SỐ 26, Phố Hàng Đậu, Hanoi — Téléphone: n° 847

Giá mua báo ĐÔNG-PHÁP

Một năm . . .	4p.80
Sáu tháng . . .	2 50
Ba tháng . . .	1 30
Mỗi số . . .	0 10

NGOẠI QUỐC

Một năm . . .	7p.00
Sáu tháng . . .	3 50

FONDATEUR : M. TISSOT

RÉSIDENT SUPÉRIEUR HONORAIRE

CHỦ-NHIỆM : TIẾT-KIM-BÀNG

TRỊ-SỰ KIỂM QUẢN-LÝ : TIẾT-NGUYỄN-NGỌC

Tarif des abonnements INDOCHINE

Un an	4p.80
Six mois	2 50
Trois mois . . .	1 30
Le numéro . . .	0 10

HORS DE L'INDOCHINE

Un an	7p.00
Six mois	3 50

Năm thứ nhất — số 17

Samedi 28 Juin 1930

MỤC LỤC

Chủ nghĩa cộng sản đối với dân tộc nước Nam lợi hại thế nào ?

Pháp luật chỉ nam : nói về Tư pháp bảo trợ (Tiếp theo)

Văn thơ : Tử dân chúa tài ngâm khúc
Văn dịch : Hoàng hôn với lại hôn hoàng
Tiểu thuyết nhất thiên nhất dạ thoại (Tiếp theo)
Tiểu thuyết Đa tình hận (Tiếp theo)

Khoa học — Nước chu lưu trong vũ trụ
Cổ tích — Nói về bốn ruộng

Người mình có biết lo xa không ?
Phụ nữ : Phụ nữ và thể thao
Cùng bạn trẻ : Đoán quân bài
Chanh vẽ khôi hài

Mua vui : Năm ngày ở Hanoi (Tiếp theo)
Hai chiếc tượng đại hải trên không trung
Thơ đồ

Thời sự
Quảng cáo

SOMMAIRE

Le Communisme à l'égard du peuple annamite

Causerie juridique: Assistance judiciaire par M.Huckel (suite)

Poésies annamites — Hymne du buffle (Génie de la richesse)
Traduction française (Deux crépuscules)
Les mille et une nuits (suite)
Les déceptions d'un amour passionné (suite)

Sciences « Eaux » (suite et fin)
Agriculture : Les engrais

L'imprévoyance
Les sports et la femme
Les croquis amusants
La prestidigitation pour tous

Cinq jours à Hanoi (suite)
Deux géants de l'air
Charades et Rébus

Nouvelles de partout
Annonces

CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN ĐỐI VỚI DÂN TỘC NƯỚC NAM LỢI HẠI THẾ NÀO ?

Thuyết cộng-sản phát sinh ra từ anh Ni-Ninh ở nước Nga, chỉ là bọn du-thủ du thực, tụ nhau lại thành ra một đảng, chung tiền của, chung cả vợ con. Đánh đổ Chính-phủ đi để không ai cai quản họ nữa, mà tự xưng là Chính-phủ Sô-viết, làm tan nát cả chế độ gia-đình và trật-tự xã-hội. Đi phá phách các nhà giàu lấy của chia nhau ăn, chẳng thương gì đến đồng-bào, chẳng nghĩ gì đến tổ-quốc. Hiện bây giờ nước Nga đang có cái họa nạn rất lớn ấy, những người thượng-lưu trong nước ấy như người Bạch-nga phải ly tán ra ngoài; còn ở trong nước thì đàn bà trẻ con cực là khổ. Có tới 12 triệu trẻ con kéo từng đàn lưu lạc trong rừng không ai nuôi, thành ra giết lẫn nhau mà ăn.

Ghê gớm thay ! Cái cách hành động giã-mau ấy chẳng khác gì bọn lâu-la hợp nhau đi ăn cướp, mà chính phủ Sô-viết chỉ là chùm ăn cướp mà thôi; còn có ra làm sao.

Ngâm từ khởi việc binh đao,

Đống xương vô định đã cao bằng đầu,

Làm chi để tiếng về sau,

Nghìn năm ai có khen dẫu Hoàng-sào.

Dân tộc nước Nam ta là một dân tộc có giáo dục có lễ nghi, có phong tục đã mấy nghìn năm theo Khổng giáo. Phong hóa trong gia-đình, tục lệ chốn hương-thôn, trong triều ngoài nội có chế độ rõ ràng. Nước non nòi giống còn được đến bây giờ, chỉ vì nền luân-lý đã vững không lay chuyển được ? Các nước văn-minh cũng lấy làm kính trọng, chính ngay bài diễn văn của quan Toàn-Quyền Beau khi xưa đã từng nói đến.

Tôi còn nhớ mấy câu kinh điển về Khổng giáo mà bậc tiên tiến đã giầy ta :

Kinh-Dịch: Tồn người dưới, ích cho người trên là quẻ Tồn. (損)

Mạnh-tử: Trên dưới đua nhau tranh lợi thì nước nguy.

Phương-ngôn: Tay làm hàm nhai, vô tác vác mỏ

Nghĩa là: Không ăn, không của ai.

Xem những câu ấy thì không đời nào có ưa người làm điều bất nghĩa, không đời nào Chính-phủ lại đi ăn cướp của dân.

Vậy thì chế độ dân nước Nam ta có dung hợp được chủ-nghĩa cộng-sản không ?

Có ai hoan-nghênh chủ-nghĩa cộng-sản không ? Tôi chắc hẳn là không. Vì không có lợi gì mà lại có hại to.

Hãy xem như nước Tàu chính là nơi đức Khổng sinh ra đó; mấy năm trước chỉ vì bọn tân nhân vật có ý dong Cộng để đến nổi trong nước rối loạn, đánh giết lẫn nhau, hại người hại của, không sao kể xiết. Tưởng-giới-Thạch phải kịp thi hành chính-sách bài Cộng, để cứu thời gian. Ấy cái gương tây liệt ngay bên cạnh mình. Sao chẳng soi đó.

Thế mà sao gần đây cái thuyết Cộng-sản hình như đã dõm lan sang nước ta. Nay chỗ này truyền đơn Cộng-sản, mai chỗ kia kéo cờ Cộng-sản.

Dân-tộc ta là nòi giống thông minh, làm sao lại có người đến nổi khờ dại như thế.

Chẳng qua vì mấy cơ này :

1^o— Những kẻ quá ăn quá chơi, thành ra

tính dăng, nhân có một điều khuyết vọng gì đó, đâm ra liều lĩnh, đã trót nhờ bước sa vớ, phải bám vào đảng Cộng-sản, để dung thân, lại mượn tiếng yêu nước là điều chính đáng, để dễ hô hào mà lợi dụng quyền tống.

2. — Có người thực có lòng sốt sắng yêu nước, nhưng vì hiểu nhầm, nên không kiên nhẫn chịu tiến dần theo chính sách khai hóa của Bảo-hộ, vội vàng hấp-tấp, tưởng rằng theo thuyết cộng-sản, thì phá hoại được ngay, rồi lại thành được ngay, nào có kịp nghĩ đâu đến cái hại

3. — Những kẻ ngu si, chẳng hiểu chủ nghĩa Cộng-sản ra làm sao và thuyết ấy ở đâu mà ra ? Nhưng có tính a-dua ủa nhau theo cho kịp, mà chẳng biết theo đi đâu.

4 / Những người thật thà, thực không biết hai chữ cộng-sản là thế nào, và chẳng muốn vọng động bao giờ, chỉ vì bị lừa, tức như việc đã xảy ra ở Thái-Bình, dân nhà quê đang đói, nghe nói quan Sứ có lòng thương dân, có người rủ đi xin chẩn, thành ra kéo nhau đi theo, nào biết đâu là ngày biểu tình của cộng-sản.

Nói tóm lại, dù liều-lĩnh, dù hiểu nhầm dù a-dua, dù bị lừa ra nữa ; phần nhiều cũng là bọn tuổi trẻ có tình hiếu kỳ, lịch duyệt chưa nhiều, kinh nghiệm chưa đủ, thành ra cái khờ dại như thế.

Chính phủ nào có ngăn gì tấm lòng yêu nước của quốc-dân ta đâu. Nhưng đã nhận cái thiên chức diu dắt cho dân ta lên đường tiến hóa, mà nay có kẻ làm rối cuộc trị-an, làm trở ngại tiền đồ của quốc-dân ta, bắt buộc phải can thiệp, phải dữ trật tự, thành ra lại lấy đức đồng-bào, Chính-phủ tưởng cũng tránh lòng sốt sa vì nhân-loại, nào có sợ gì đâu.

Trải qua một cuộc bể dâu,

Những điều trông thấy mà đau đớn lòng,

Huống chi chúng ta cùng chung một giọt máu Lạc-Hồng, sót biết bao nhiêu ! Lo biết bao nhiêu ! Không thể lặng yên đi được, cũng vì tấm lòng yêu nước, mà phải vội kêu lên để gọi hồn mê cho khỏi lạc.

Họ bảo họ yêu nước mà đau lòng vì nước mất. Sao chẳng nghĩ phong tục vẫn còn, dân thôn không đổi, trên có vua mình, ban sắc chỉ cho mình, quan mình cai-trị mình. Chính phủ Bảo-Hộ vẫn đứng một địa vị tân-sư mà thôi. Sao gọi là nước mất ?

Họ vì yêu nước mà muốn cho nước được độc lập chăng ! sao chẳng nghĩ dân ta chưa đủ sức giữ. Dù có được độc lập ra nữa, có thể được lâu dài chăng ? Hay lại lọt vào tay người khác ? Nếu vào tay người khác mà là người chưa có tình nghĩa gì với ta, ta đã chắc bụng người ta thế nào ? Sao bằng ta tin cậy ở người bạn thân của ta đã mấy đời nay. Kể từ đời vua Gia-long đến giờ, thành ra thế nghị. Vả lại ta cũng đã sang giúp sức khi Âu-chiến, tình ý càng thân. Chắc là ông thầy hướng đạo ấy cũng chẳng tiếc công với ta.

Tục ngữ có câu rằng : « Không thầy đồ mày làm nên »

Thử xem các nước tân-tiến ở thế giới, có nước nào là không nhờ thầy Thái tây chỉ nẻo đưa đường không. Kìa như nước Siam là nước láng giềng của ta, đã kéo cờ độc lập ngay một giải đất phía Nam châu Á ; vì có gì người ta được vẻ vang như thế ? Xét kỹ ra thì việc binh, việc giáo-dục, việc kỹ-nghệ phải có người Pháp, người Anh làm quân sư. Cách độc lập của Siam thực là nhẹ nhàng, thực là êm ái, không trải qua hiểm tượng phá hoại, không phải tổn một giọt máu nào. Đó là vì nước Siam biết theo đường lợi mà tránh đường hại.

Chúng ta thử đem hai cách sau này so sánh xem cách nào lợi cách nào hại ; chúng ta sẽ biết đường mà theo.

1. Tôi giám chắc rằng : « cái chủ nghĩa

Cộng-sản không chánh đáng kia, không bao giờ dịch nổi cái cuộc Bảo-hộ là cuộc vì công-lý vì nhân-loại. Nhưng tôi thử đặt ra một điều mơ tưởng hão mà xem. Vạn nhất cái thuyết Cộng-sản có thắng thế ra nữa, có thành công ra nữa; bấy giờ nước Nam ta sẽ ra làm sao? Gia-dinh tan nát, xã-hội rối tung. Cha bỏ con, vợ bỏ chồng, anh bỏ em, tớ bỏ thầy, ruộng nương ai chịu làm kỹ, xưởng thợ ai mượn làm công. thành ra thất nghiệp cả, sản nghiệp tan ra gio; non sông đầy vết máu. Lại như nước Nga đã nói ở trên kia. Đến bấy giờ ăn năn thì sự đã rồi đời mà đến thế thì thôi còn gì, có còn là nước nữa không? Vì lòng yêu nước mà để cho nước đến khốc hại như thế có phải là yêu nước chăng?

2. Nếu mà chúng ta cứ giữ cái thái độ thung dung theo Bảo-hộ giắt chúng ta lên. Tuy có chậm nhưng mà vững chắc, không tổn hại gì. Xem như chánh sách Bảo-hộ thực là có lòng đề huề mà cố nâng giắc cho ta.

Các nơi hoang thổ, không cho nhà tư-bản khẩn trưng, chỉ để dành cho dân mỗi người

15 mẫu, lại đặt ra Thanh-tra lao động, để xem tình hình mà giúp đỡ cho người làm thuê mượn, đó là nâng giắc cho dân nghèo.

Tăng thêm chánh quyền cho Nam quan. Việc Án và việc Học các tỉnh giao lại cho Nam quan, lại cho Tư-vấn đổi ra dân-biểu. Đó là nâng giắc cho bọn thượng-lưu.

Đến như sự học thì mở mang ngày càng rộng hết không ngăn trở việc gì. Ta cứ theo đường tiến lên, chẳng chóng thì chầy, chắc có ngày Bảo-hộ Chính-phủ sẽ cho một cái địa-vị như nước Siam đã kể ở trên kia. Chả vẻ vang lắm ư!

Đã yêu nước thì làm cho nước được thịnh vượng, nòi giống được vẻ vang, mà không phải chật vật vất vả gì thì chả hơn ư, chả lợi ư?

Tôi xin nhắc lại cho các anh em đồng-bào nhớ rằng ông Phan-tây-Hồ đã nói : « *bạo động thì tất chết* ». Ông Sào-nam cũng đã có thuyết *Pháp-Việt đề huề*.

Chúng ta nên lấy những lời ấy làm phương châm yêu nước./.

Người yêu nước

PENSÉE

Il est plus aisé qu'un chameau passe par le trou d'une aiguille, qu'il n'est facile à un riche d'entrer dans le royaume des cieux.

Évangile selon St Mathieu chap. XIX v. 24

CÁCH NGÔN

Con lạc đà chui qua tròn kim còn dễ hơn kẻ giàu có vào nước thiên đàng.

PHÁP LUẬT CHỈ NAM

CAUSERIE JURIDIQUE

L'assistance judiciaire (Suite)

I. JUSTICE FRANÇAISE

L'admission à l'Assistance judiciaire est prononcée par un bureau siégeant au Palais de Justice à Hanoi et composé du Procureur de la République, président, d'un délégué du Résident Supérieur, d'un délégué du service de l'Enregistrement et de deux notables (français, indigènes ou asiatiques étrangers).

Pour les instances qui doivent être portées devant la Cour d'appel, un autre bureau fonctionne au Palais de Justice à Hanoi composé d'un Avocat général, président, d'un délégué du Résident Supérieur, du Chef du Service de l'Enregistrement et de deux notables (français, indigènes ou asiatiques étrangers.)

Le plaideur qui réclame l'Assistance judiciaire adresse sa demande écrite sur papier libre ou verbale au Procureur de la République ou au Juge de paix à compétence étendue de son domicile - il doit fournir en même temps :

1^{re}) Un extrait du rôle de ses contributions ou un certificat du percepteur de son domicile constatant qu'il n'est pas imposé ;

2^e) Une déclaration écrite attestant qu'il est, à cause de l'insuffisance de ses ressources, dans l'impossibilité d'exercer ses droits en justice et contenant l'énumération détaillée de ses moyens d'existence quels qu'ils soient. Le plaideur européen ou assimilé affirme la sincérité de sa déclaration devant le Maire de la commune de son domicile ou devant l'Administrateur chef de la province ; le plaideur indigène ou asiatique étranger fait la même déclaration devant les notables du village de son domicile ou le chef de sa congrégation, qui donnent acte de l'accomplissement de cette formalité au bas de la déclaration qui est ensuite soumise au visa du chef de province.

Le bureau à Hanoi auquel ces différentes pièces sont transmises prend une décision ordinairement après avoir entendu les deux parties (quoique leur

Nói về Tư-pháp bảo-trợ (Tiếp theo)

I. Tây án

Quyền cho tư-pháp bảo-trợ, do một hội đồng họp tại Tòa-án Hanoi, có quan Biện-lý chủ tọa, một đại biểu quan Thống-sứ, một đại biểu tòa Trước-bạ và hai kỳ hào (người Pháp người Annam hoặc người Á-đông)

Nhưng những việc kháng lên tòa Tái-thẩm thì lại một hội đồng khác cũng họp tại tòa án Hanoi do quan Phó-Chưởng-lý chủ tọa, một vị Đại biểu quan Thống-sứ, quan Chánh tòa trước-bạ và hai kỳ hào (người Pháp, người Annam, hoặc người Á-Đông)

Người đương-sự muốn xin Tư-Pháp-bảo trợ thì làm đơn bằng giấy thường hoặc xin miệng tại quan Biện-lý hay quan Chánh-án tỉnh mình và phải nộp heo những giấy mà sau này :

1. một cái trích lục sổ thuế về những thuế mình nộp, nếu không có nộp thuế gì thì phải xin giấy chứng-thực kho bạc nhận thực là không có nộp thuế

2. một tờ doan khai rằng nghèo không thể nộp án phí được và kể rõ sự nghiệp sinh nhai. Đương sự là người Tây hay là người được hưởng quyền lợi như người tây thì phải kết nhận nhờ khai mình là thực ở trước quan Xã-Trưởng hoặc quan Công-sứ nơi mình ở ; còn người Annam hoặc người Á-Đông thì phải doan nhận với Lý-dịch làng mình ở hay là Bang-trưởng hàng bang mình để xin chữ thị thực vào dưới tờ khai rồi trình quan Sứ duyệt cho.

Tòa ở Hanoi xét những đơn ấy thì thường thường nghe cả hai bên chống cãi, và cố hoà giải đã rồi mới nghị định, (nhưng hai bên khôn

comparution ne soit pas obligatoire) et après avoir essayé de les concilier. Il accorde ou refuse l'assistance judiciaire et prévient le plaideur qui l'a demandée ; en cas d'admission, le bureau prévient aussi le président du tribunal compétent en lui envoyant un extrait de la décision accordant l'assistance. Ce président désigne l'huissier et l'avocat défenseur qui, au cours du procès, prêteront leur ministère à l'assisté ; celui-ci n'aura pas à les payer non plus que les droit de greffe puisque c'est le trésor qui paie ou fait l'avance à sa place. En cas de condamnation prononcée contre l'adversaire de l'assisté, c'est cet adversaire qui paie aux ayants droit les frais et dépens dont l'assisté a été dispensé ; mais si c'est l'assisté qui perd le procès et qui est condamné aux dépens, le Trésor ne peut les recouvrer contre lui que s'il revient à meilleure fortune et si le bénéfice de l'assistance lui est retiré.

Le bénéfice de l'assistance peut en effet être retiré par le bureau même après la fin des instances ou procédures, pour lesquelles il a été accordé, s'il survient à l'assisté des ressources reconnues suffisantes ou s'il a surpris la décision du bureau par une déclaration frauduleuse relativement à son indigence. Dans ce dernier cas, il peut être traduit devant le tribunal correctionnel et condamné, indépendamment des droits et frais de toute nature dont il avait été dispensé, à une amende égale au montant total de ces droits et à un emprisonnement de 8 jours à 6 mois.

II JUSTICE INDIGÈNE (au Tonkin)

La réglementation ayant été calquée en 1922 sur la réglementation étudiée ci-dessus, nous nous bornerons à noter les différences.

Celui qui sollicite l'assistance judiciaire adresse à l'administrateur-résident du lieu de sa résidence ou de son domicile une requête écrite dans laquelle il expose l'objet de l'instance qu'il se propose d'introduire, la désignation du tribunal où il doit porter sa demande, le nom et la résidence du défendeur ; s'il au contraire lui-même défendeur, il énoncera les nom et résidence du demandeur, l'état de la procédure, l'indication du tribunal saisi de la demande.

Il doit joindre à sa demande : 1° une attestation de Lý-trưởng de son village ou du chef de quartier constatant qu'il ne figure pas sur le rôle fon-

muôn lên hầu cũng được).

Toà cho hay không cho thì tổng lục cho người đương sự biết ; nếu mà cho thì cũng gửi cả trích lục nghị ấy cho quan chánh tòa có quyền xử việc ấy. Quan chánh - tòa cất cử thừa-phát-lại và thầy kiện để giúp cho người được tư-pháp-bảo-trợ, mà người này không phải nộp các thứ tiền, cả đến tiền phòng lục-sự nữa, vì đã có kho nhà nước trả hay là ứng ra trước cho.

Nếu bên kia bị án, thì bên ấy phải chịu cả các thứ tiền mà người được hưởng tư pháp bảo-trợ đã được miễn ấy. Nhưng nếu chính người được tư-pháp-bảo-trợ thua, án xử phải chịu tiền phí tổn, thì khi nào làm ăn có khả giả, mà nếu có triệt bỏ cái tư-pháp-bảo-trợ đã cho trước đi, thì kho bạc mới thu tiền được.

Vậy thì dù công việc xử rồi, các qui điều đầu đầy rồi, mà toà xét ra rằng bên được hưởng tư-pháp-bảo-trợ đã có đủ tiền, hoặc trước nghị cho vì bị khai gian không thực cùng khổ, thì có thể xóa bỏ cái tư cấp-bảo-trợ ấy đi được. Nếu như vậy thì người ấy phải đem ra toà án Trưng-trị mà phạt, chẳng những là phải nộp các thứ tiền mà trước đã được miễn, lại phải nộp món tiền phạt tính vừa bằng tiền ấy nữa, và giam tù từ 8 ngày đến 6 tháng.

II Nam-án (tại Bắc-kỳ)

Thẻ lệ cũng mô mực ra từ năm 1922 như thẻ lệ đã kể trên. Đây chỉ kể ra những đoạn hơi khác.

Ai muốn xin tư-pháp bảo trợ thì phải làm đơn đệ do quan Công-sứ tỉnh mình ở. nói rõ việc kiện, kiện tại toà án nào, bên bị tên là gì ? ở đâu, về việc gì (dân-sự, thương-sự, hay hình-sự, hay về toà-án cai trị) và toà án nào đã chấp đơn.

Phải đính theo đơn ấy :

1.) giấy lý-trưởng hoặc quản-phổ thị thực là không có tên ở sổ nộp thuế tư điền thổ, hoặc

cier pour une propriété privée ou s'il y figure par quelques propriétés leur superficie, leur nature, leur valeur et s'il dispose ou non de ressources suffisantes pour lui permettre d'exercer des droits en justice ; 2° une déclaration qu'il attestera sincère devant le Ly-trưởng ou le chef de quartier, et que les autorités certifieront, contenant l'énumération détaillée de ses moyens d'existence quels qu'ils soient. L'administrateur-résident décide si l'assistance doit être ou non accordée et adresse dans les 8 jours une copie de sa décision à l'intéressé et un extrait au président du tribunal compétent qui prendra une ordonnance prescrivant au greffier de mettre gratuitement la cause en état.

C'est aussi l'Administrateur-résident qui, dans les mêmes conditions accorde l'assistance judiciaire si l'assisté veut faire appel d'un jugement ou encore le faire rétracter ou annuler. Mais si c'est l'adversaire de l'assisté qui se pourvoit, celui-ci continue à bénéficier de l'assistance judiciaire sans nouvelle décision. L'assisté qui a surpris la décision de l'autorité compétente par une déclaration frauduleuse relative à son indigence, peut être puni par le tribunal du 2^e degré en application de l'article 272 du code pénal, de 8 jours à 6 mois d'emprisonnement et d'une amende de 10 à 100 piastres, indépendamment du recouvrement contre lui des taxes judiciaires.

L'assistance judiciaire est peu connue des indigènes. Nous espérons que les détails qui précèdent les convaincront de la bienveillance de l'administration pour les plaideurs pauvres ayant des droits à faire valoir en justice et n'ayant pas les moyens de payer les frais judiciaires. Les bureaux d'assistance judiciaire et les Résidents ont toujours accueilli avec beaucoup de bienveillance leurs requêtes et leur ont donné satisfaction le plus souvent.

A. E. HUCKEL

có ít nào thì khai rõ diện tích, giá bao nhiêu, đẳng hạng nào, và có đủ tiền để nộp tiền lệ án không.

2. Một tờ đơn khai không giám gian trá gì để Lý-Trưởng hoặc Trưởng-phổ thị thực vào đấy, bất kỳ làm nghề nghiệp gì sinh nhai phải kê cho rõ.

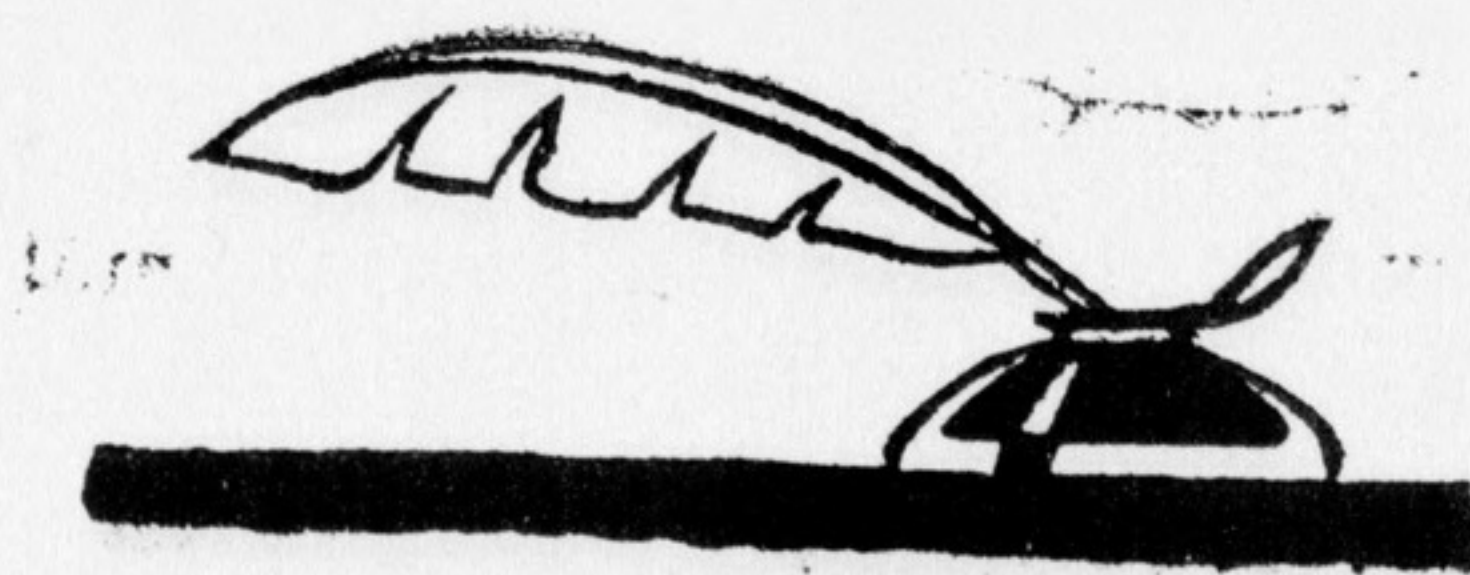
Quan Công-sứ xét định nên cho Tư-pháp bảo-trợ hay không, rồi nghị-định ấy trong hạ tám ngày tổng lục bản sao nghị-định ấy cho người đương sự và trích lục cho tòa án thẩm định để tòa án hạ lệnh chỉ cho Lục-sự đem việc ấy đăng đường không mất tiền.

Nếu người được tư-pháp-bảo-trợ lại muốn kháng án hay xin tiêu án thì quan Công-sứ ấy cũng hạ cho theo một thể thức như trên. Nhưng nếu bên kia xin kháng, xin tiêu, thì người được tư-pháp-bảo-trợ lại cứ vẫn được nguyên chứ không phải làm nghị mới nữa.

Người xin được tư-pháp bảo-trợ, nếu đã man khai gia sản để lừa dối quan trên thì tòa nhị cấp chiếu theo điều lệ 272 hình luật vẫn nhĩ từ 8 ngày đến 6 tháng giam tù và phạt từ 10\$ đến 100\$ ngoài những khoản tiền án phí lại thu nữa.

Người Annam chưa có mấy người biết xin Tư-pháp-bảo-trợ. Mong rằng bài này đã kể tường-tận cách thức về cái đặc ân của nhà nước ấy, để cho những người nghèo có việc oan uổng mà lẽ phải, nhưng không thể nộp được tiền án phí, biết mà theo.

Tòa nhận đơn xin Tư-pháp bảo trợ và các quan Công-sứ bao giờ cũng chấp những đơn xin ấy mà cũng lượng xét cho.

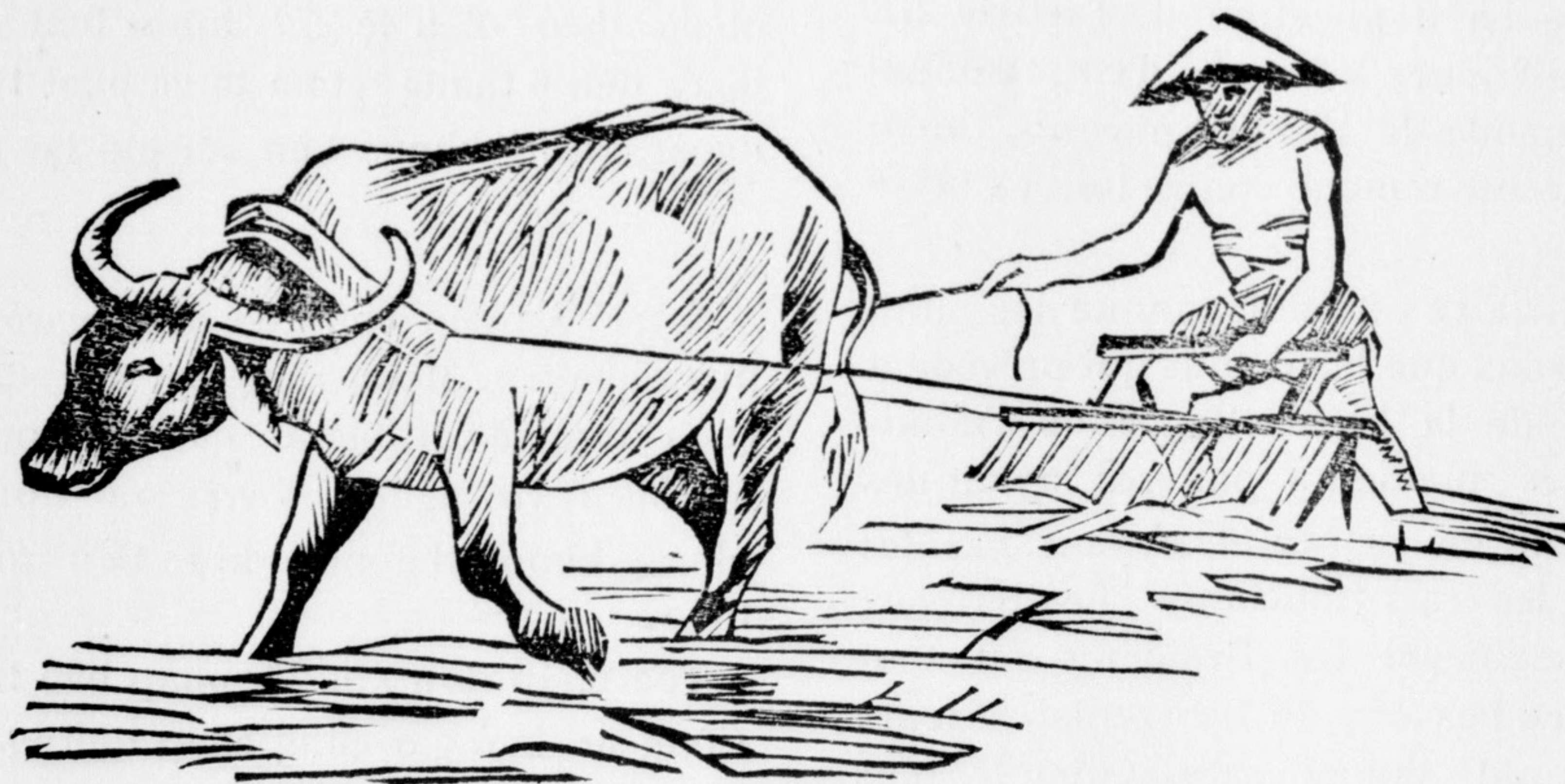


Từ-Dân chúa tài ngâm khúc

Trời cao lồng lộng,
Bể rộng mênh mông.
Trái bốn mùa : Xuân, hạ, thu, đông,
Từ-dân được an-cư lạc-nghiệp :
Kẻ sĩ-tử chăm nghề học lập,
Vụ thành-tài cách-vật tri-tri ;
Người nông-tang bắt thất-kỳ thì,
Vụ nhật đề danh ninh sung-úc ;
Kẻ làm thợ chăm nghề chàng-đục,
Đi đến đâu quy-củ chẳng rời ;
Khách bán buôn yên gió lặng trời ,
Song cũng được vào khơi ra bể.

Trâu lục súc chúa tài mới kể :
Sinh ra đời Thiếu-Hiệu Phục-Hi.
Đôi thì ăn cỏ nội xanh rì,
Khát uống những nước sông chẳng ngại
Mình biêng biếc tượng da trời phơn phớt,
Bụng vàng vàng in mặt đất chẳng sai.
Thế mới gọi chúa-tài.
Thân-thể tượng huyền-hoàng chi chính sắc ;
Lưng bốn khoáy lông đen rưng rục.
Cổ đôi khoang da đỏ hây hây.

Trời sinh ra, giữ việc bừa cấy.
Nông giả nãi quốc-gia chi đại-bản.
Trên lưng-giác cường càn vi tổn, (1)
Túc cơ khôn cực dịp đôi hàng, (2)
Đôi mắt là Nhật, Nguyệt quang thiên (3)
Bốn khoáy ăg tứ-phương hoan-hỉ ;
Cổ đôi khoang trông ra có ý,
Chẳng qua là trung hiếu đôi giòng,
Cho sinh ra chủ-sự thông dong,
Nhân nhân kiến bất ngôn nhi tín (4)
Mũi kết thẳng, canh sừ tắc tiến (5),
Vật một bên cõ giả kết thẳng (6) ;
Mao phân đôi: hòa cốc phong dăng (7)
Tốc đao-ngọ, phát tung chỉ thị (8)
Răng một hàm, vậy nên nghiền nghĩ.
Hiệu tiền vương, kiến lợi bất tranh (9),
Ru một chòm, mọc dưới hàm sinh,
Thùy hậu thế, thu hảo vô phạm (10),
Trên lại có tam-sơn đậm-cảm (11),
Có chữ rằng: Hậu Phân Vi tam,
Đuôi sinh ra khả Bắc khả Nam,
Cũng được chữ : Vô vi nhi trị.



- (1) Trên đầu, có hai sừng cong cong.
- (2) Ở dưới có hai hàng chân.
- (3) Hai mắt sáng như mặt trời, mặt giăng. Chữ Nhật (日) ghép với chữ Nguyệt (月) thành chữ Minh (明) là sáng.
- (4) Ai trông thấy, không đợi nói cũng hiểu.
- (5) Mũi có giây sỏ, để giắt đi cấy bừa.
- (6) Có hai giây buộc cái ách nối với cây hoặc bừa, lúc kéo trâu, vật một giây.
- (7) Xem lông chia đôi ; biết là được mùa.
- (8) Chóng đến chưa, cõi giây cho trâu.
- (9) Bất chước các vua đời trước, thấy lợi, không tranh nhau.
- (10) Để đời sau, không phạm đến một tí gì cả.
- (11) Trên lưng có ba búi khỏe mạnh.

Bên cạnh giác, kỳ tùy lưỡng nhĩ (1),
 Công đức ấy lưu lại thiên tải.
 Còn lực-hành hiệp hòa vạn bong.
 Vậy nên làm quốc-ngữ lưu truyền.
 Tri giả thức, bất tri diệc thức (2),
 Thế mới gọi chúa tài vạn vật,
 Thực là tài sơn hải vô di.
 Sách có chữ rằng. «xứ xứ Tùy Chi» (3)
 Công trâu thấu thâm-sơn cùng-cốc :
 Gõ trong rừng chém ra bỏ mồi,
 Chẳng có trâu người biết làm sao ?
 Trâu kéo ra tiền bạc chất vào.
 Cũng được chữ : « Sinh Tài Đại Đạo » (4)
 Trâu tinh cũng : « Năng nhân năng bạo » (5)
 Đưa tiểu-đồng bá cổ không sao.
 Thấy hồ-lang trâu quyết xông vào,
 Cũng được chữ : « Súc chi Túc Giác » (6)
 Trâu cũng có kiến cơ nhi tác (7)
 Tắc sợ rằng : « Lang Hồ chi tâm » (8)
 Trâu tinh hung, tức ngụ kỳ tâm (9)
 Cũng được chữ « Nhân Khang Vật Phụ » (10)
 Khi già yếu, lẽ vô bất cụ, (11)
 Cồ-Đế-Vương tiền thánh thiếu dẫu. (12)
 Tiết Xuân-Thu, cũng dụng đến trâu.
 Rượu bát-tiết tứ- thời cũng vậy.
 Hóa đời trước nghĩ sao nên vậy.
 Người đan-diên mượn đánh hỏa-công;
 Từ đạo-tặc, nan, bắc, tây, đông

Công trâu cũng hiệu vì chi đại.
 Ông Gia-Cát, lấy trâu vận tải :
 Ông Hán-Cao² rĩ thái lao từ (13)
 Rược thiên rược vạn sự (14)
 Cũng lấy chữ Ngưu-Hoàng vì bảo (15)
 Tồn súc vật dưỡng chi bất báo (16)
 Hỏi chủ nhà nuôi nấng làm sao ?
 Nuôi lâu ngày ăn tốn của đi,
 Cũng là : « Xuất túc thực nhân chi thực » (17)
 Trâu ăn rom, nghĩ nên đã cực,
 Khi buồn thì nghiên nghĩ hàm không.
 Làm cho người, tận lực tận công,
 Được giàu có đụn ăn căn đễ.
 Khi già yếu cổ kỳ nghi hĩ,
 Lễ nghĩa gì cũng dụng đến trâu :
 Lột lấy da, bụng trống cầm châu,
 Lại đóng cả ủng, giầy, hia, giép,
 Trống đánh ra để dùng binh-giáp,
 Trống điểm lên thu tận vạn binh,
 Trống thúc vào, giặc phá tan tành,
 Lấy trống, chấn quốc-gia vô-sự.
 Sinh ra tai, động tĩnh văn tri-,
 Kẻ canh sự, bất nộ nhi uy (18)
 Cũng được chữ : « Tai trừ phúc chí », (19)
 Vật khoang khoáy, như tư nhi rĩ, (20)
 Còn lực-hành, tự khả hữu vi (21),
 Xứt thân ra, canh-giá, dân phi.
 Nhân nhân đắc thọ-khang chi vực (22)

- (1) Gàn sừng, có hai tai rủ xuống.
 (2) Người đã biết rồi cũng biết ; người không biết, rồi cũng phải biết.
 (3) Chỗ nào cũng theo.
 (4) Có đạo làm giàu.
 (5) « Vừa nhân, vừa rữ »
 (6) « Động đến biết ngay »
 (7) Gặp cơ-hội, là làm ngay.
 (8) « Có bụng rữ như chó-sói và hổ »
 (9) Trâu có tính hung, để trong bụng.
 (10) « Người khỏe, vật mạnh mẽ ».
 (11) Khi già yếu, lẽ đem giàng cũng được.
 (12) Tế các vua và các thánh đời trước.
 (13) Ông Hán-Cao lấy trâu tế đức Khổng-Tử.
 (14) (15) Các ông lang phải lấy ngưu-hoàng làm thuốc.
 (16) Nuôi súc vật vô dụng, không giúp được việc gì.
 (17) Cho nó ăn thóc của người ăn.
 (18) Người nông-phu không phải đánh đập, mà trâu cũng hiền.
 (19) Tai bay đi, phúc đến.
 (20) Và (21) Chỉ xem khoang khoáy như thế thôi, khác biết sức trâu làm được thế nào.
 (22) Ai cũng được khỏe mạnh và sống lâu.

Vật canh-giá, tổng chi quý nhất (1).
 Đạo sinh tài, tự cổ hữu chi (2).
 Càng cổ kim, nhi bất khả ri (3).
 Dân bảo noãn cũng tổng quy chi canh giá (4).
 Chẳng như loài Kê, Thi, Khuyển Mã,
 Chẳng như loài Ti Ngộ, Tuất, Dương (6).
 Làm chẳng hay, ăn lại chẳng nhọc.
 Tồn thóc gạo cũng về loài ấy.
 Kê dê vụng sao vụng vậy,
 Đã biếng làm lại biếng thủ thân.
 Trâu xuất thân canh-giá dưỡng dân;
 Khi sát sự quan-hôn tang-tế.
 Lục-giáp đã đòi nhường anh Ti, (5)
 Lục-súc lại nhường anh Mã lên trên (7)
 Hai anh ấy vô chức vô quyền,
 Có sao giám anh-hùng cái-thế?
 Trâu bán buôn phải dùng thư-khế,
 Dấu thông hành phải có dấu quan.
 Giá bán trâu khác giá bạc vàng;
 Cũng được chữ: "Bách Vô Nhất Nhị" (8)
 Hoặc dụng nên quan-hôn tang-tế.
 Sư thần-kỳ cũng phải xin đơn;
 Tự môn đường, phục khất bản-quan (9);
 Phó bút-tịch tiện hồi tể nhục (10);
 Chẳng may phải sa cầu, chiết túc (11),
 Túng dụng câu lão-nhược bất kham (12)
 Nhiên dân tình thiết-niệm sự-quan (13),
 Dân mặc cảm thiện-tiện chi vì tể (14).
 Tồn súc vật quan nào có kẻ,
 Dấu sát sinh, sinh sát mặc dân.
 Chợ bán buôn đắt rẻ muôn phần,

Nào ai hỏi làm chi thư khế,
 Tính phải chẳng nói ra sai-ky.
 Trâu muốn phần, ngựa chẳng giám sao.
 Khi qua sông ngựa phải lụy đồ,
 Trâu quyết vượt châu-giang quá hải.
 Tồn tâm-nhục đem ra hành cụ (15),
 Hưởng quỷ thần cầu phúc phúc lai.
 Hưởng thần rồi kinh biểu khuyến mời.
 Cũng được chữ: « Phán Nhân Âm Thực ». (16)
 Tồn cốt giặc quý vì chi cực (17)
 Khách bán buôn xông đột đông tây.
 Xương hàm răng làm vạch đề may.
 Thủy y thường nhi thiên-hạ trị (18)
 Sừng cưa ra thông thiên tayệt địa,
 Làm tù-và thu tận gian-ngay.
 Bắt gian-tà, trói cổ buộc tay.
 Dân ninh-thiếp cũng về tay ngư-giác.
 Kẻ thiếu-nữ trảm cái lược giắt,
 Thôi rết lên vóc nhiều, lượt là,
 Cả nhón khôn thành sự xuất-gia,
 Cầm theo để bách niên giai-lão.
 Kẻ già yếu, khi suy huyết thiếu,
 Sợ mình rằng: « Sĩ cốt bất kiên »,
 Lấy xương trâu tiện cối nghiền dầu,
 Cũng được chữ: « Lão Nhi Ích tráng ». (19)
 Công-đức ấy kể ra đã đáng,
 Được như trâu, rẽ có mấy loài.
 Tài thế, ấy mấy là tài,
 Tài trâu để Dưỡng Sinh Tổng Tử.

Nhật-Nham Trịnh-Như-Tấu
 sao lục

- (1) Trâu dùng để cày bừa, khỏe thứ nhất.
- (2) Phép sinh lợi, từ xưa đã có.
- (3) Xưa nay không ai thay đổi.
- (4) Dân được no ấm, cũng nhờ có cây cấy.
- (5) Chuột, ngựa, chó, dê.
- (6) Lục-Giáp là tị, sửu, giân, mao, thính, tị. Sửu là con trâu, đứng sau Tị là con chuột.
- (7) Lục-súc là Mã, ngư, dương, kê, khuyển, thi. Ngư là trâu đứng dưới Mã là ngựa.
- (8) "Hàng trăm, chứ không một, hai".
- (9) (10) Đến xin phép quan, quan cho chữ, về mới được giết trâu.
- (11) Chẳng may trượt cầu gãy chân.
- (12) Nếu già không thể làm được nữa.
- (13) Những dân tình còn sợ quan-hệ.
- (14) Không giám tự tiện giết thịt.
- (15) Còn thịt và lòng, đem ra làm cỗ.
- (16) Chia cho người ta ăn uống.
- (17) Còn sừng và xương lại quý nữa.
- (18) Mặc xiêm-áo, ngồi đấy, mà thiên-hạ trị-an.
- (19) Già mà càng mạnh.

VĂN-DỊCH

Deux crépuscules

Le soleil déclinait ; le soir prompt à le suivre,
Brunissait l'horizon ; sur la pierre d'un champ,
Un vieillard, qui n'a plus que peu de temps à vivre,
S'était assis pensif, tourné vers le couchant.

C'était un vieux pasteur, berger dans la montagne,
Qui jadis, jeune et pauvre, heureux libre et sans lois
À l'heure où le mont fuit sous l'ombre qui le gagne,
Faisait gaiement chanter sa flûte dans les bois.

Maintenant riche et vieux, l'âme du passé pleine,
D'une grande faucille, aïeul laborieux,
Tandis que des troupeaux revenaient de la plaine,
Détaché de la terre, il contemplant les cieux.

Le jour qui va finir vaut le jour qui commence,
Le vieux pasteur rêvait sous cet azur si beau,
L'océan devant lui se prolongeait immense,
Comme l'espoir du juste aux portes du tombeau.

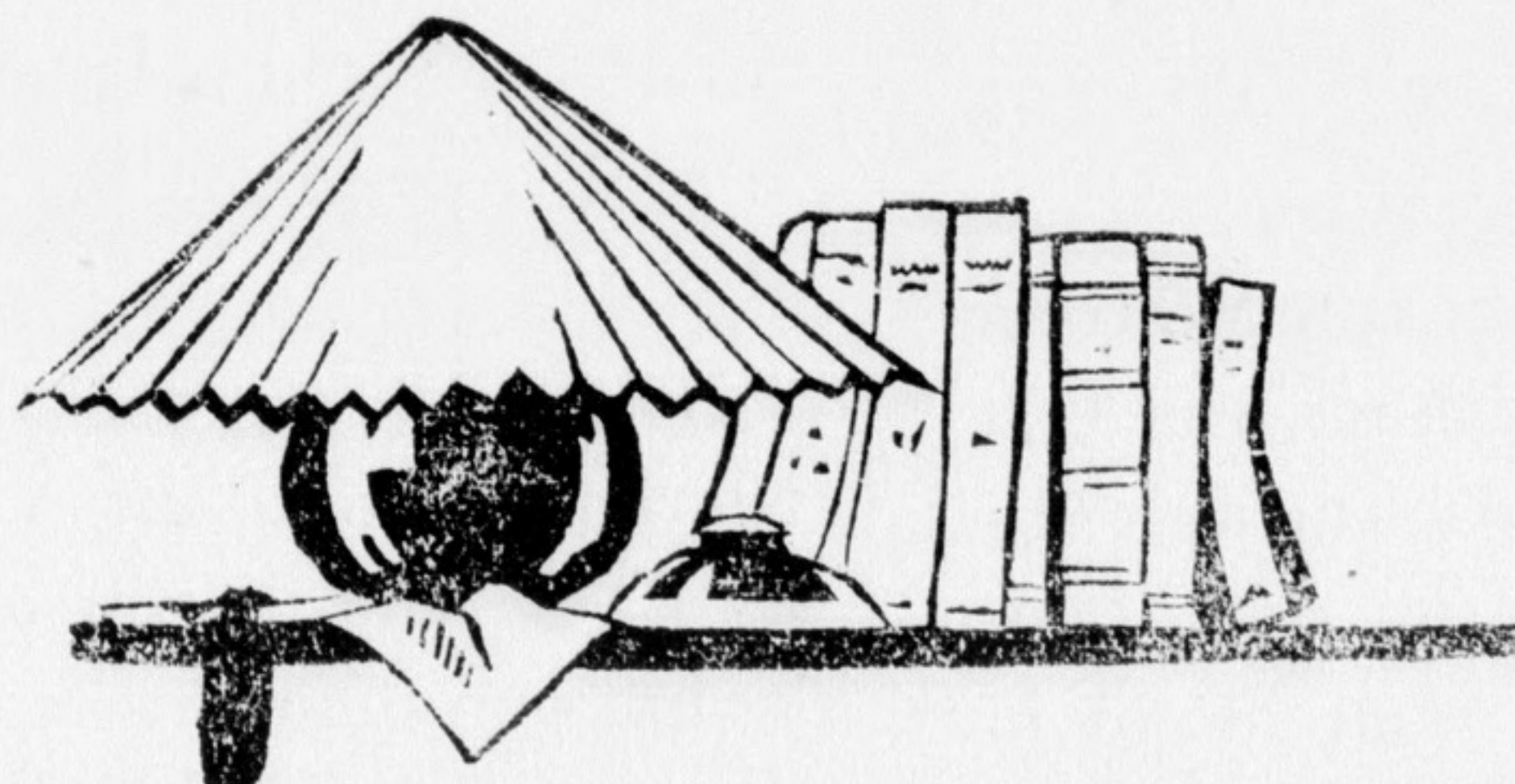
O moment solennel ! les monts, la mer farouche,
Les vents faisaient silence et cessaient leur clameur,
Le vieillard regardait le soleil qui se couche ;
Le soleil regardait le vieillard qui se meurt.

V. Hugo —

Hoàng-hôn với lại hôn-hoàng.

Vàng ác đã non đoài xê xế,
Bóng tà-dương lấp ló chân giờ,
Giữa đồng trên đá thanh thời,
Cụ già ngồi ngắm phương đoài bàng khuâng.
Cụ quen thú mục đồng từ bé.
Chốn non xanh tuổi trẻ hàn vi,
Hàn vi nhưng trí nam-nhi,
Giọc ngang sườn núi bên khe thoả lòng.
Buổi hoàng-hôn non lồng bóng xám,
Tiếng sáo ròn trong đám cỏ cây,
Mới ngày nào lại thấy đây,
Đầu xanh chốc đã điểm đầy hoa mai.
Trước đình-vi gồm hai phúc lộc,
Già ngùi ngùi nhớ lúc long đong.
Trâu bò cửa cải mặc lòng,
Mũ ni danh lợi sạch không lâu lâu,
Cụ trông giờ một bầu bát ngát,
Buổi hoàng hôn nào khác bình-minh.
Chiếc thân dưới bóng thanh thanh.
Xa xa bề cả long lanh bóng vàng,
Mông mênh tựa mơ màng hi vọng,
Của hiền nhân sắp róng xe mây.
Hỡi ơi ! một khắc nghiêm thay !
Núi cao bề rộng gió mây uھر tờ,
Già trông ác từ từ xuống núi,
Ác trông già an ủi lia trần.

Đạm Quang dịch.



Nhật thiên nhật dạ thoại

MILLE ET UNE NUITS

Truyện Á-Lý Bá-Bá và một toán cướp bị một tay con nghĩa tỳ trừ diệt (Tiếp theo)

Á-Lý-Bá-Bá để vợ Cả-Sanh ở lại, rồi giận con Mô-Gian cứ thế, cứ thế, rồi giắt lừa về.

Mô-Gian không quên điều gì. Á-Lý-Bá-Bá ra về thì nó đi luôn đến một hiệu Bào-chế lớn gần đây gõ cửa. Hiệu ấy mở cửa cho nó thì nó hỏi mua một thứ linh-dan trị bệnh trọng nhất và giả tiền ngay. Hàng Bào-chế đưa thuốc bán cho nó rồi lại hỏi rằng ở nhà chủ nó ai đau.

Nó thở dài giả nhời rằng : « Chính ông Cả-Sanh chủ tôi đây, mà nghe bệnh chẳng biết ra làm sao, chủ tôi chẳng nói chẳng rằng mà cũng không ăn. »

Nó nói thế rồi thì mang thuốc về nhưng kỳ thực thì Cả-Sanh nào dùng.

Đến hôm sau Mô-Gian lại đến hiệu Bào-chế ấy, nước mặt chảy quanh mua giàu hồi-xuân, là thứ giàu người ta quen dùng những lúc chí nguy, mà nếu giàu ấy vô hiệu thì hết hy-vọng.

Còn Mô-Gian, tay thì cầm lấy thuốc, miệng thì nói giọng rất buồn bã rằng : « Tôi chỉ lo giàu này cũng chẳng hiệu gì hơn linh-dan kia : chao ôi ! tôi mất một ông chủ tốt. »

Bề ngoài thì cả ngày hôm ấy người ta thấy cả hai vợ chồng Á-Lý-Bá-Bá mặt mũi thảm đạm, đi đi lại lại nhà Cả-Sanh, cho nên đến chiều thấy vợ Cả-Sanh khóc rống lên, mà nhất là con Mô-Gian lại càng rống già, rằng Cả-Sanh đã tắt nghỉ, thì cũng không ai lấy làm lạ.

Đến hôm sau, lúc chưa sáng rõ, thì con Mô-Gian đến tìm ông lão nhẽ già ở phố ấy mà nó vẫn biết là sáng nào ông ấy cũng ra hàng trước các anh thợ nhẽ khác nhiều. Nó lại gần chào ông ta rồi dúi một đồng tiền vàng vào trong tay. Tên lão ấy ai ai cũng gọi là Ba-Ba-Mũ-Sĩ-Ta-Pha (Babamoustafa). Lão này tính vui vẻ, hay nói pha trò cười. Lúc chưa sáng hẳn, mà đã được tiền, nhìn ra lại là tiề

vàng, lão liền nói rằng : « Cửa mở hàng quý hóa nhĩ ? ! có việc gì thế ? lão sẵn lòng làm cần thận. »

Mô-Gian bảo lão rằng : « Cụ Ba-Ba-Mũ-Sĩ-Ta-Pha ơi ! Cụ đem đủ đồ nhẽ theo rồi đi ngay với tôi, nhưng đến chỗ kia thì cụ để cho tôi bịt mắt cụ đã. »

Lão ta nghe thấy nói thế làm bộ khó lòng và bảo rằng : « Ô hay ! chị định bảo tôi làm cái gì trái lương tâm tôi hay hỏng đến danh dự tôi hử ? »

Con Mô-Gian lại nhét một đồng nữa vào tay lão mà bảo rằng : « Lạy giới, tôi không bắt cụ làm điều gì thất danh dự đâu. Xin cụ cứ đi, cụ đừng ngại. »

Lão Ba-Ba-Mũ-Sĩ-Ta-Pha đi vậy, rồi đến chỗ con Mô-Gian đã hẹn trước thì nó lấy khăn tay bịt mắt lão lại. Nó giắt lão ấy về nhà, vào trong phòng để thi thể chủ nó, bốn mảnh đã để hợp lại đầu vào đây, rồi nó mới cởi bịt mắt lão ra.

Nó bảo lão rằng : « Tôi mời cụ đến đây để nhẽ những mảnh này lại làm một, cụ làm ngay đi. Xong rồi tôi xẽ hồi công cụ một đồng tiền vàng nữa. »

Lúc lão làm xong rồi, con Mô-Gian lại bịt mắt lão ngay từ trong buồng ấy, đưa cho lão đồng tiền vàng nữa, giận lão giữ kín rồi lại giắt lão ra đến tận chỗ nó bịt mắt lão khi đón lão đến lúc này mới cởi bịt cho lão về nhà lão. Nó còn nhìn theo lão mãi cho đến lúc không trông thấy nữa mới thôi vì sợ lão có tò mò mà lộn lại gio thám bình tình gì chẳng.

Nó đã đun sẵn nước để rửa ráy cho Cả-Sanh. Nhưng lúc nó về thì Á-Lý-Bá-Bá cũng vừa đến, Á-Lý-Bá-Bá rửa thi thể anh, xông hương thơm rồi khám liệm theo như lệ tục. Nguyên Á-Lý-Bá-Bá đã thừa quan tài, thì lúc ấy anh hàng xũ cũng vừa mang đến.

Con-Mô-Gian nhận ngay cỗ ván tận cửa ngoài

vì không muốn cho anh hàng xũ thấy gì hết; giả ngay tiền cho anh nhà hàng về. Nó đỡ cho Á Lý Bá-Bá để nhập quan. Lúc Á-Lý Bá-Bá đóng ván hiên kỹ càng rồi thì con Mô-Gian lên chùa báo rằng các hành nghi đầu đầy xong cả rồi, chỉ việc cất đám thôi. Các tiểu ở chùa xưa nay vẫn tắm xíc xin lại tắm xắc cho Cả-Sanh, nhưng con Mô-Gian nói rằng đã tắm tiếc xong xuôi rồi.

Mô-Gian báo tin xong rồi thì về nhà, một lát thì hòa-thượng (l'iman) và các vị sư ở chùa đến. Bốn người lẳng diềng khiêng linh cữu theo vị Hòa-thượng đi ra nghĩa địa. Còn Hòa-thượng vừa đi vừa tụng kinh. Mô-Gian là phận nô tỳ thì phải để đầu trần theo sau, than khóc thảm thiết, dấm ngực, rứt tóc.

Á-Lý-Bá-Bá thì cùng đi đưa với bọn hàng xóm bọn này cứ thỉnh thoảng thì lại bốn người lên thay khiêng cữu, lần lượt như thế đến tận huyết (1)

Còn vợ Cả-Sanh thì ở nhà gào khóc. Theo tục lệ thì chị em hàng xóm cũng đến cả để cùng khóc xuất trong lễ an táng, thành ra tiếng khóc huyền não, khắp cả phố buôn râu đến mãi tận xa xa....

Làm như thế thành ra cái nạn Cả-Sanh bị hại giấu được kín, chỉ trong mấy người là vợ chồng Á-Lý-Bá-Bá, vợ Cả-Sanh và con Mô-Gian biết mà thôi, ngoài ra không còn ai nghi ngờ tý gì nữa.

Tổng táng Cả-Sanh xong đầu đầy rồi thì ba bốn hôm sau Á-Lý-Bá-Bá có ít đồ đạc và những của cải mới lấy được ở kho cường đạo, dọn cả sang nhà Cả-Sanh để ở hẳn bên ấy. thế là lấy chị dâu cũ? Về đạo Hồi-Hồi lấy nhau như thế là thường nên không ai dị nghị gì.

Còn như cái cửa hàng của Cả-Sanh thì Á-Lý-Bá-Bá cho thằng con riêng mình vì nó cũng da di học buôn bán ở một đại hiệu vừa thôi, mà ông chủ hiệu ấy cũng vẫn khen nó khá. Á-Lý-Bá-Bá lại hứa với con rằng nếu cứ ngoan ngoãn thì sẽ tìm ngay cho một con vợ xứng đáng.

Hồi này là hồi Á-Lý-Bá-Bá được hưởng sung sướng. Nay hãy nói đến bốn mươi tên cường

đạo ấy. Chúng cứ ý hện lại về hang. Thấy mất thầy Cả-Sanh rồi thì lấy làm lạ lắm, mà nhất lúc kiểm-soát đến vàng thấy mất nhiều lại càng sáng sủa lắm. Tên tướng nói rằng: « Hồng rồi, lộ mất rồi. Nếu ta không khéo dử-gìn không tìm được phương kế gì thì sẽ mất tất cả của cải đã góp nhặt được từ đời ông cha ta đến nay mà uổng biết bao là huyết hân. ta chỉ biết rằng việc bất lợi này là do đưa gian phi mà ta đã bắt gặp ấy nó đã biết được câu trúc của ta, may mà lúc ta về đến nơi thì đưa lúc nó sắp ra. Nhưng cũng chẳng một mình nó biết mà thôi, tất lại có còn thằng khác cũng biết nữa. Thằng kia bị mang ra mất mà lại mất đèo thêm vàng, thế là đủ rõ. Cứ xét hiện tình như thế thì có hai đứa biết thôi, chứ chưa rõ có đứa nào biết nữa, nay ta đã giết được một thì nên trừ nốt đứa kia. Vậy thì anh em nghĩ sao, có hợp ý ta chăng? »

Tên tướng bàn phải lắm, cả bọn đều y theo cả mà cũng biểu đồng tình rằng hãy nên hoãn hết các việc khác, chỉ cốt hãy làm cho xong việc này đã mà bao giờ được mới thôi.

Nghe xong tên tướng nói rằng: « Ta cũng vẫn chắc anh em can đảm mạnh bạo cả, nhưng trước khi khởi sự thì phải một người nào bạo gan; khôn khéo, thao lược, trong bọn ta đừng mang khi giới gì, ăn mặc làm khách lạ đầu đến, lên tỉnh, dùng hết tai dò thám xem có ai nói gì đến đứa nào mới bị chết kỳ dị tức là cái thằng chúng ta giết đáng ấy không, nó là đứa nào nhà cửa nó ở đâu. Trước hết ta phải biết đích xác thế đã thì lúc hành sự sau mới khỏi hối hận, vì là làm thì chúng ta phải xuất đầu lộ diện ở một nơi xưa nay họ vẫn không biết ta, mà chính ta cũng cần cho đừng ai biết đến ta. Muốn cho người nào chịu đi đây được phần phát, khỏi nhàm lẫn, đừng hoang báo có thể thiệt hại cho ta được, mà nếu anh em cùng một ý với tôi, thì tôi xin lập quân lệnh trạng, rằng phạm như thế thì phải tử hình. »

Mọi người chưa kịp giả nhời thì đã có một người trong đảng nói ngay lên rằng: « Tôi xin..... »

(Còn nữa)

(1) Theo đạo Hồi-Hồi thì lân bang làm đồ-tùy khiêng cữu.

ĐA TÌNH-HẠN

(Tiếp theo)

Soạn giả : TỪ-CHÂM-Ả

Dịch giả : PHAN-MẠNH-DANH

Minh-Đạo nói : « Nàng không nói ta không giám ép. Nhưng ta ngày nay chẳng phải là thân ngày trước, ngày trước là chưa yêu nàng lắm, dầu nàng mà yêu người khác cũng chẳng giận gì. Từ khi nghĩ hễ đến giờ, bụng yêu nàng khắc vào xương thịt, dầu có Chi-Trung hay là người khác ỏn thót cùng nàng để nàng đem hụng yêu ta mà yêu người khác, ta tất là đâm chết chẳng tha ; Nhận-Anh ôi ta chẳng ép nàng nhưng nàng cũng phải đem tâm vào đây, dầu rằng ta nóng nảy vì muốn một nhời quyết đoán cho đành, vì còn chờ đợi một hai năm, ta không có ngại, ta có điều gì dù phải dù chẳng, xin nàng tha lỗi. Nhận-Anh ôi, nếu sau này mà ta hết nghìn kể trăm mưu mà không được nữa cũng còn có nhẽ đến nhà nàng mà cầu vói mẹ cha nàng. Nàng ôi nếu ta còn sống ngày nào, chẳng lấy được nàng ta ắt cũng chẳng nghe. »

Nhận-Anh nói : « thực cũng lạ thay, có nhẽ nào tình duyên hai chữ trái nhau, đợi đến về sau mà khế hợp, vả đã không lòng yêu mến, thì thế nào mà xe duyên kết tóc làm đôi vợ chồng được. Cứ như ý tôi thì việc ấy đáng thôi hẳn ; trăm điều ngượng ngửa xin tiên-sinh tha lỗi cho tôi. »

Minh-Đạo nói nàng cự ta, ta không giám trách, nhưng sau này xin nghĩ lại mà yêu ta, vả giao nghị hai người, ai ai cũng biết vì nàng chẳng lấy ta ra nữa, sợ về sau cũng chẳng ai chú ý với nàng. Nay ta nói thực cùng nàng, ta chỉ cầu một điều rất dễ, duy đến độ nghĩ rét này, cho ta được nghe tin tức rõ ràng, thế là mãn nguyện ; tưởng điều ấy cũng chẳng khó gì, mà cái hy vọng của ta cũng còn đôi chút.

Nhận-Anh tự nghĩ rằng : « bây giờ chưa có kế gì mà quyết tuyệt mà năm tháng nữa, thời ngày cũng còn dài, sẽ có thì giờ mà lo mưu khác. Bèn bảo Minh-Đạo rằng : « tôi vâng nhời chàng, đến khi nghĩ rét này tôi sẽ bảo để chàng biết tin tức, thế thì tất trong năm tháng ấy, không được đến chỗ tôi mà nói lời thối gì. »

Minh-Đạo nói : « ta thề không giám quẩn bách. »

Nhận-Anh nói : « phải, duy tôi bằng lòng trong năm tháng ; không phải là tôi bằng lòng trong năm tháng mà việc đã nên, nếu năm tháng rồi mà chưa quyết ra sao, thời việc ấy cũng là như trước. »

Minh-Đạo nói : ta đã biết rồi, nhưng chỉ mong nàng đừng như trước nữa ; « nói đoạn ra đi. »

Hôm ấy Nhận-Anh ước mà đến, bản tâm chỉ vì quyết tuyệt Minh-Đạo mà thôi, chẳng ngờ lại phải Minh-Đạo bức bách, nghĩ lại ăn năn, và trong năm tháng này Minh-Đạo vì tất đã không rắc rối ; nếu kẻ kia giữ tin nhời hẹn, nhưng hết năm tháng rồi mà ta không nghĩ được kế gì khác, chẳng hay chẳng phải nhậu nhời ; Nếu lấy tình lý mà suy thì lấy người ấy cũng là xứng đáng, nhưng ta nỡ nào mà phụ Chi-trung, vả lại hôm xưa ta cùng Tuấn-Chân quyết đoán, nói còn đó mà giờ mặt sao đành, dầu cho chẳng tội lỗi gì, nhưng lòng này phụ với Tổ-Trình làm sao cho phải. Chán chiều thơ thần ra về.

*Buồn trông phong cảnh quê người,
Thành xây khói biếc, non phai bóng vàng ;
Ngai ngừng then gió e sương,
Lòng kia giữ được thường thường mãi chẳng.*

Hôm sau định thu sắp hành lý, làm kế hồi thành ; song sớm ngày ngồi giấy uống nước, tư nghĩ rằng : hơn một tháng nay, trong bụng nhiều điều uất ức, song cũng được với Chi-Trung xa cách, thời kế ấy cũng là hay, chẳng ngờ dau diu từ đâu lại, mắc phải tơ tình vầu vít.

*Nặng lòng sót liễu vì hoa,
Một giây một mỏng biền là có nên ;*

Lại nghĩ sau lúc đến Thái-Hồ, thời cảnh tượng ra thế nào cũng chưa được biết, càng nghĩ càng buồn. Đây tờ đem cơm ra nhưng cũng không thể nào nuốt được. Bèn lại từ biệt với bà Thạch-Y-Sinh, bà Thạch-Y-Sinh đem nhời uỷ lạo. Lúc nàng tới trường, Giám-đốc trông thấy rất mừng ; bèn kê bết nhân tình phong tục ở đất Thái-Hồ, cho

Nhận-Anh được rõ.

Nhận-Anh từ khi cấp sách đi học đến giờ, làm giáo-học lần này là lần thứ nhất, đáng nhẽ thời rất là m'ng, nhưng thực thì ngơ ngẩn suốt ngày, vẫn không vui bụng.

Ngày hôm sau cùng với những người bạn học cùng mình cáo biệt, những người bạn ấy trông thấy rất mình. Nhận-Anh liền có ý ngờ liền hỏi.

Những người bạn học nói rằng : « hơn một tháng nay chị càng đẹp ra nhiều lắm. »

Nhận-Anh cười rằng : « nhẽ nào như thế, lấy gương ra soi thời thấy :

Làn thu thủy nét xuân sơn.

Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da ;

CHƯƠNG THỨ MƯỜI SÁU

Tổ-Trinh khi ấy bệnh đỡ dần dần, hết hạn nghỉ hè vào trường để học. Lúc đến trường nghe Nhận-Anh đi trường giáo Thái-ồ, thời có bụng mừng rằng : « người cừu địch này đã đi xa, thời Minh-Đạo như là vật ở trong túi, lấy hay bỏ tùy tay mình, nhưng cục thế đổi rồi, nhọc lòng mãi cũng chưa thành hiệu.

Ngày thứ hai Tổ-Trinh đi một mình đến nhà Minh-Đạo, một là để dãi hết lòng mình khát nhớ mong hai là để dò la xem tình ý Minh-Đạo thế nào cho được rõ.

Lúc đến đưa danh thiếp vào ; Minh-Đạo ý muốn lánh mặt không ra, nhưng nghĩ người ấy đã đến cũng nên nhân đó mà nói dứt hẳn một đôi nhời, chẳng là lưỡng tiện. Bèn mời Tổ-Trinh vào.

Minh-Đạo gặp mặt Tổ-Trinh cố ý ra chiều nhạt nhẽo, hỏi rằng : « nàng nay vẫn được bình yên. »

Tổ-Trinh nói : « tôi bệnh đã hơn một tháng nay, chàng còn không biết ».

Minh-Đạo nói : « ta tự đâu mà biết » ;

Lại hỏi rằng cái nghị ly-hôn của nàng vẫn chưa song được có phải không ? Ta cũng hộ cho nàng ».

Tổ-Trinh nghe nói chẳng bang lòng. Bèn nói rằng : « việc ấy là việc tôi rất đau lòng ; chàng đã biết rồi can chi còn hỏi. Vả tôi vì chàng mà gan vàng ruột héo, đến nơi nước này, nay gặp nhau đã chẳng ủy lạo được một đôi nhời ; lại mượn điều ấy để mà châm chích, chẳng cũng đau đớn lắm du ».

Minh-Đạo chính sắc nói rằng : « trước kia ta vẫn nói cùng nàng, nếu một ngày chưa song được nghị ly-hôn, chẳng kể gì, nhưng ta cùng nàng quyết

Rõ : màu trong ngọc trắng ngà,

Xuân lan thu cúc mãn mã cả hai.

Soi song bèn tự đắc rằng : những người bạn ta thực không nói giỡn ; vì thế tưởng đến Minh-Đạo vì ta mà mê mẩn, chẳng cũng tình thường thế vậy. những người ấy còn mê man, huống chi người khác, mà một mình mình ở chốn quê người đất khách thời thực là khôn nẻo đề phòng, Bèn gượng lại đáp rằng : « Ta cũng chẳng phân biệt thế nào là đẹp xấu, nhưng dầu có chốn hơn người ấy, thời sợ phúc cũng chẳng giầy.

Ngày thứ ba, Giám-đốc đưa đi và tặng cho sách vở mọi đồ, Nhận-Anh đều bài lĩnh. Khi đi các bạn đưa chân đến bờ sông, kẻ ở người đi tình cảm kẻ sao cho xiết.

không thể nào mà mong cang lệ. Ngày nay nàng tự thương rằng mình vận kiển, còn oán chi ta ».

Tổ-Trinh nói : « chàng nói cũng phải, tôi đủ biết rồi, duy tôi đến đây chỉ xin chàng đừng quên việc ấy về lúc một năm trước. Chàng thử nghĩ từ đây giờ về sau tôi còn toan mở mặt với người, trăm chiều hồ thẹn, thế thời chàng chẳng phải chỉ nhằm tôi một lúc, thực là hại suốt đời. Còn đến việc tôi chưa ly-hôn, nhẽ nào cang lệ, tôi há chẳng biết đâu.

Chàng dầu nghĩ đến tình xa,

Đá vàng cũng quyet phong ba cũng liêu

Vì da giải kết đến điều,

Thời cho ngọn nước thủy chiều chảy xuôi.

Nếu tôi cùng chàng mà đã lấy nhau, thời nhà Đồ Mỗ cũng không làm gì được ; Huống chi chúng ta đi đâu chẳng là no ấm, thời đi chốn khác chẳng hơn ở mãi chốn này.

Minh-Đạo nói : « như thế sao được, ta trên còn mẹ già dưới còn em nhỏ có đâu dãi dãi phóng phiếm như ai. Vả hai người buổi sớm đem nhau đi, thì buổi tối đã đồn xa tiếng dữ, dầu chốn khác cũng đủ no ấm, nhưng còn có vui gì. Đến như việc về trước một năm, ta xét mình ta, chẳng phải tự ta làm nên lỗi ấy, nay nàng đem mà trách, ta chán tai mà chẳng buồn nghe. Ta nói thực cùng nàng, năm tháng nữa ta kết hôn cùng người khác, nàng nếu biết điều phải chẳng, thì nên thôi dứt từ nay ».

Tổ-Trinh nghe nói đau lòng hoảng hốt, mãi mãi mới cất tiếng được nói rằng : « chàng . . . chàng nói có thật không ? »

Minh-Đạo nói rằng : « thật, và người ấy cũng có

quen nàng. »

Tổ-Trình nói : « có phải Nhận-Anh không » ?

Minh-Đạo nói rằng : « phải ».

Tổ-Trình vụt nghĩ mới đây nửa tháng Tuấn-Chân từ Cô-linh về nói Nhận-Anh đã quyết đoán rằng không lấy Minh-Đạo, mà sao lại có việc này, lấy nhẽ mà suy, thì Nhận-Anh chẳng nói giới Tuấn-Chân, mà Tuấn-Chân chẳng nói giới ta, và Tuấn-Chân về hôm trước, thời hôm sau Nhận-Anh đến Thái-hồ đầu cho biển không thường, khôn liệu được đâu, nhưng có nhẽ nào mà mau quá thế, thế thì nhờ Minh-Đạo nói vị tất đã tin. Tổ-Trình nghĩ vậy, thời chẳng những chẳng lo, và lại có điều tự đắc. Bèn bảo với Minh-Đạo rằng : « chàng chẳng qua chỉ nói giới ta, vì lấy tình ý mà suy thì Nhận-Anh ở với Chi-Trung sao nỡ vội phụ phàng như thế.

Minh-Đạo nói : « Tin hay không mặc lòng đến lúc ấy thì biết ».

Tổ-Trình giận nói rằng : « chàng đừng kiêu ngạo đầu hãnh rằng như thế, nhưng ta cũng có sức ngăn trở được việc này, đừng bảo ta là người con gái chẳng biết gì mà đem nhờ giới giá ».

Minh-Đạo cười mà nói rằng : « nàng nói lạ lùng quá, nước đời đâu có người con gái mà lại can thiệp đến việc vợ chồng người ta bao giờ ».

Tổ-Trình nói : « nếu người ấy không gây đường gì mà can thiệp đến người ta, mấy không phải nhẽ ». Lại nói rằng : « trước thắm sau phai, những người con gái khinh bạc kia, sao đủ đem mình mà phó thác, chàng đầu với Nhận-Anh gian dêu, nhưng ta đem cái thói chàng kinh bạc ấy mà bảo người kia, người kia hối lại ắt là không tưởng, thời thù nay giả được, mà ta cũng thỏa lòng. Than ôi, Minh-Đạo người yêu của tôi ôi, chàng nên nghĩ chín. »

Quyết nhờ rất do ra đi,

Lòng riêng luống những hồ nghi nửa phần.

Minh-Đạo có ý sợ, sợ rằng : « Tổ-Trình mà nói, thực là đơm hết bụng mình, và Tổ-Trình là người khôn ngoan rất mực, giam buộc già tay, nếu định muốn phá việc này thực là chẳng khó ; và lúc mình câu hôn với Nhận-Anh, xem ý Nhận-Anh chỉ ngại rằng : « mình khinh bạc Tổ-Trình mà đem nhờ đêm ếm, Nhận-Anh thế tất bỏ mình.

Đương khi bất ý chẳng ngờ,

Ruột tâm đòi đoạn như tơ rời bời,

Sau nghĩ Tổ-Trình vốn đã có chồng, chẳng kể chi, quyết không có nhẽ luận hôn cùng người khác, thời ta cụ cũng chẳng hại gì, trước ta vẫn bảo người ấy thông minh mà mềm mỏng, thành

ra tợn ngược mà lại ngu si, ta ức đặc thế mà lại trái với lòng ta, việc ấy cũng khó điều nên được. Nghĩ thế biết bao dài thở ngắn than.

Tổ-Trình về trường, như điên như dại, kể từ khi mới biết Minh-Đạo đến nay, đầu việc nhỏ, như lúc nói lúc cười cũng suy xét cho hết nhẽ; Nghĩ lại người nhất sinh mình thường yêu rầu, phải người ta ăn cướp chốc tay, thì nỗi đau lòng ấy còn gì hơn nữa.

Một mình khôn biết làm sao,

Trăm phần nào có phần nào phần tư oi.

Đến tối bèn viết một bức thư để gửi cho Nhận-Anh. Viết rồi lại nghĩ rằng : nếu thư này Nhận-Anh mà lại đốt đi, thời không giải được lòng mình, càng thêm tiếc lắm.

Ngày hôm sau đến nhà Đặng-Ấu, ý muốn tỏ những điều gặp gỡ chẳng may, lại đem nhờ hẹn cùng Đồ-Mô ba năm ra chiều oán vọng cừi nhẽ thời Tổ-Trình không nên như vậy ; nhưng lúc ấy tâm thần mê hoảng, còn có nghĩ gì.

Đặng-Ấu nghe song chẳng hề để tâm vào đó.

Tổ-Trình sợ hỏi rằng : « bà không lấy nhờ tôi nói làm phải, sao bà ngoảnh mặt làm thinh. »

Đặng-Ấu nói : « việc ấy tao đã liệu trước như thế rồi, có gì lạ. »

Tổ-Trình nói : « bây giờ bà cứu tôi mấy ; nói rồi lòng rất nỗi thương đau. »

Đặng-Ấu muốn chỉ chiết mấy nhờ, nhưng trông thấy tình cảnh khá thương, cảm lòng chẳng đau. Bèn nói ngọt rằng : « Mày muốn tao cứu mày thì cũng được, nhưng mày đã suy xét điều lợi hại về sau chưa. Cái việc trăm năm không phải trò chơi, Minh-Đạo bây giờ ra lòng như thế, túng sử lấy nhau được nữa, còn có thú gì ; huống chi càng đi lại thì càng quen lắm mà càng rẽ chán chường, lúc ấy hối làm sao kịp.

To-Trình nói : « bảo tôi ngồi mà trông nó lấy Nhận-Anh thì chịu làm sao được »

Đặng-Ấu nói : « mày thực là nhầm lẫn, lấy cảnh ngộ mà nói mày cùng Nhận-Anh thì khác nhau nhiều, thiên hạ dung được bao nhiêu là Nhận-Anh, chứ một mày thì không thể dung được ; Minh-Đạo lấy bao nhiêu Nhận-Anh cũng được, chứ không thể lấy được mày, sao mày nghĩ quẩn như thế vậy ; cứ ý ta mà nói thực đáng thôi đi. Độ này tao thấy mày tinh thần mê hoảng, chắc rằng việc ấy chẳng lành, định muốn can mày đừng mang lấy những điều mơ tưởng không đâu ; mà bỏ phí mất thời giờ có ích, song sợ nói ra mày lại thêm phiền, nay mày đã nói rõ cùng ta, ta phải bảo điều hơn lẽ thiệt.

(Còn nữa)



Nước tru lưu trong vũ trụ (Tiếp theo và hết)

Sông

Kể từ lúc tạo thiên lập địa, quả đất gặp lạnh nguội đi, mặt đất rắn lại, tuy cũng có chỗ thấp chỗ cao, chỗ lồi chỗ lõm, song nước mưa chưa có mà sông cũng chưa sinh ra.

Lúc nước mưa mới bắt đầu rơi xuống mặt đất, thì theo những đường rãnh reo tự nhiên của mặt đất mà chảy đi. Dần dần nước chảy đá mòn, những đường rãnh reo ấy, ăn sâu xuống và rộng thêm ra. Khi đã có một đường nước rộng và sâu, thì bao nhiêu những nước ở đất cao chung quanh rồn cả xuống đấy.

Từ trên nguồn, giòng nước còn bé và nông, mà lại gốc nhiều, thì người ta gọi là suối. Giở xuống một ít, giòng nước sâu hơn, rộng hơn, thì gọi là sông. Tuy vậy cũng có ngọn suối thẳng bằng, nước chảy từ từ, nhưng chỉ là những suối phụ vào một ngọn suối chính, mà làm thành một con sông nào đó.

Ghềnh và thác. — Ghềnh và thác thường hay sinh ra ở các miền đồi núi, đất gồ ghề, chỗ cao chỗ thấp không đều nhau.

Giòng sông đang chảy, gặp chỗ rốc nhiều, nước chảy rữ rội, thì gọi là *ghềnh*. Có nhiều cái ghềnh, nước chảy rữ quá, sủi lên sùng sục làm cho thuyền không thể đi lại được. Những chỗ ấy, muốn lên xuống thì thổ nhân dùng thuyền độc mộc, song cũng nguy hiểm lắm.

Chỗ nào đột nhiên gặp đất sụt hẳn xuống mà đứng dựng như bức tường (như là trên thềm và dưới sân, song cao thấp còn khác nhau nhiều), giòng nước đang chảy đến đấy rồi xuống như là nước máng đổ xuống sân, thì gọi là *thác*. Những cái thác cao, nước chảy tiếng reo ầm ầm như sấm, bọt bắn lên như xương mù, nhiều cái trông rất ngoạn mục, thành một cái kỳ quan của thế giới, khách du lịch đi lại cũng không ít. Như cái thác Niagara bên Bắc-Mỹ-Châu (Niagara nghĩa là tiếng sấm của nước), bây giờ chung quanh dựng lên vô số là khách sạn để chứa khách du lịch, ban ngày có lầu thủy đưa đến tận chân thác để xem, ban đêm đèn ngũ sắc chiếu rực giới.

Những cái thác ấy, nước chảy làm cho cái thềm cao ở trên mòn đi dần dần thành ra thác cứ lùi mãi về thượng lưu. Có nơi, cái thềm cao trên mặt là đá rắn, còn dưới chân lại là đất mềm. Đất mềm bị mòn nhanh hơn, lâu dần dưới chân ăn lõm vào, làm cho đá rắn ở trên trơ ra, không có gì đỡ ở dưới, một ngày kia nặng quá, tức thì phải sụt xuống. Những nơi như thế thì thác lùi về thượng lưu lại càng mau lắm. Cái thác Niagara, người ta đã tính, trung bình mỗi năm giạt lùi mất một thước rưỡi tây.

Thác lùi đi như thế, thì chỉ chỗ giòng nước chảy đất mới lở dần đi mà thôi, còn hai bên bờ vườn đứng nguyên, như hai bức tường. Thác lùi bao nhiêu thì hai bức tường ấy giải ra bấy nhiêu, lâu dần thành ra một cái khe núi. Thác Niagara đã khơi được một cái khe núi giải mười một cây số mà cao gần tám chục thước tây.

Nhiều cái thác cao, nước chảy mạnh, khoa học bây giờ lợi dụng cái sức mạnh ấy để chạy máy, nhất là các máy điện. Tại sao lại hay chạy máy điện hơn cả? Vì ở gần chung quanh những cái thác to thì thường ít dân cư, mà đường lối giao thông cũng không được tiện, như thế thì đặt xưởng máy gì được. Chỉ có đặt một cái nhà máy điện, có mấy bộ máy phát điện mạnh, dùng một số ít người trông nom. Rồi điện sinh ra bao nhiêu, giòng giây đem đi xa xa, dùng sức điện ấy để chạy các máy khác. Bây giờ thì muốn làm nhà máy gì thì làm, mà điện trở nên một cái động lực mà thôi. Những cái thác người Âu Tây đã gọi là « than đá trắng » vì sức mạnh của nó có thể thay cho than đá được. Còn « than đá xanh » tức là sông. Ngày xưa người ta đã biết dùng « than đá xanh » để quay những bánh xe của các cối xay bột. (Những kiểu cối xay chạy bằng nước cùng những kiểu cối xay gió là kiểu cổ cả, bây giờ người ta dùng những nhà máy chạy bằng hơi nước để xay bột, tiện lợi và nhanh chóng hơn nhiều.)

Sông Ngầm. — Bài trước đã nói đến những suối ngầm trong các hang đá. Những suối ấy

là ở nước mưa trên mặt đất chảy xuống các hang, rồi đọng lại thành ra suối.

Không những có suối ngầm mà thôi, mà cũng có cả sông ngầm nữa. Những con sông kia, đang chảy trên mặt đất, nếu gặp chỗ nẻ đất sứt, thì nước có thể thấm vào trong đất được hết, làm cho giòng sông đến đấy hình như mất đi. Song không, giòng nước chảy ngầm dưới đất một ít lâu, rồi xa xa lại hiện lên mặt đất mà chảy như cũ. Khi nước đã vào đến trong đất, giòng nước đục bên tả, khoét bên hữu, làm thành những cái hang to và sâu, đẹp đẽ vô cùng. Vì ở đấy thế nước to, nên những hang ấy cũng to nhiều. Những hang này lúc đầu không có thạch nhũ, vì nước chảy tràn đi thì thạch nhũ mọc làm sao được. Song những hang có đã lâu, giòng nước đã ăn sâu mãi xuống, phía trên không bị nước ngập nữa, bấy giờ thạch nhũ cũng có thể sinh ra được.

Những cái hang này, có cái giải ngọt chực cây sồi. Ở trong hang nước chảy thành thác, mà đến lúc hiện ra mặt đất giòng nước vẫn còn chảy mạnh, thành có tiếng réo ầm ầm, Ở bên Pháp có một chỗ người ta gọi tên là suối « Bò Rống » (Bramabiau). Song cũng có chỗ thì giòng nước hiện ra phẳng lặng như tờ, như là một cái ao vậy.

Bên ta cũng có nhiều giòng sông ngầm như thế. Ở trên tỉnh Thái-nguyên, có một con sông ăn theo một đường hầm giải gần bốn trăm thước tây, đi qua hai cái hang đá rộng rãi, ở trong có thổ nhân ở, đi lại bằng thuyền độc mộc. Ở tỉnh Hà-nam cũng có một cái hang, người ta nói ăn thông sang tận Ninh-bình, không biết có thật không.

Giòng Sông. — Giòng sông có đoạn thẳng, có đoạn cong. Thường thì nhiều đoạn cong hơn là thẳng.

Gặp chỗ đất giốc và mềm, không có gì ngăn cản, thì giòng nước có thể cứ thẳng đường mà đi được. Nếu đang chảy mà gặp đá rắn, thì giòng nước thường khi phải tránh sang bên cạnh, tìm có chỗ nào mềm thì khoi đường mà đi. Vì thế mới có những khúc vòng thung. Ở miền đất phẳng phiu thì nhiều khúc sông vòng thung hơn chỗ đất giốc, vì những miền ấy nước chảy không được mạnh.

Hai bên bờ ở những khúc sông vòng thung, thì một bên lở ra và một bên lở vào. Giòng nước bao giờ cũng đổ xô sang bên bờ lở, đào khoét lở dần mãi ra, còn bên bờ lồi, thì giòng nước chảy từ từ, những phù sa nổi ở trong nước lắng xuống và bồi thêm mãi vào. Thành ra bên lở càng ngày càng lở thêm, mà bên lồi thì cũng càng ngày càng lồi thêm. Vì thế mà ở những khúc sông vòng thung lòng sông cứ dịch dần đi, và những cái vòng lúc đầu còn nhỏ, rồi về sau dần dần vòng to mãi ra.

Bờ sông bên lở bao giờ cũng đứng thẳng, còn bên bồi thì sần sần thành ra bãi, là vì đất bồi đắp từ dưới đáy sông mà đắp dần lên.

Những khúc sông vòng như thế, nếu cứ vòng to mãi ra, thì rồi có một ngày kia có thể thành ra một khúc sông cạn. Hai đầu dần mãi lại với nhau rồi đến dính chặt lại.

Giòng nước lúc ấy không đi vòng nữa (tội gì đường gần chẵn đi), từ bên này sang thẳng ngay bên kia rồi chảy đi. Vì thế mà khúc sông thành ra một khúc sông nước đứng, bao nhiêu những phù sa ròn cả vào đấy lâu dần lòng sông trong khúc ấy đầy lên, rồi khô đi. Thế là sông mất hẳn đi khúc ấy.

Cũng có khi hai con sông chảy gần nhau, có thể chấp lại được với nhau. Nếu hai bên, một bên nước chảy mạnh và một bên yếu, thì bên mạnh kia sẽ lấn bên yếu. Bao nhiêu nước của con sông yếu, từ thượng lưu chảy xuống đến chỗ gặp nhau, sẽ rồn sang cả bên con sông mạnh, còn bên kia (con sông yếu) từ chỗ gặp nhau xuống đến bể, cũng có thể chịu một số phận như khúc sông nói trên kia nghĩa là bị đất bồi lấp đi, rồi ngày một khô dần. Một con sông trước kia ung dung tự tại một mình, bây giờ vì sức yếu mà phải trở nên một ngành sông phụ thuộc cho một con sông khác mạnh hơn. Công lệ đào thải của hóa nhi không riêng gì cho loài người, mà cuộc tang thương của vũ trụ há phải là ở ngôi hùt của nhà văn sĩ bịa ra đâu !

ĐẤT BỒI. — Những phù sa nổi ở trong giòng nước, gặp giòng nước mạnh, lòng sông thẳng, thì có thể theo nước chảy tuột ra bể được. Song thường thì có một phần bồi đắp sang bên bờ sông, làm thành ra những các bãi, vì những khúc sông thẳng thì chỉ ở giữa giòng nước mới chảy mạnh, còn hai bên cạnh bờ nước chảy yếu hơn, phù sa có thể lắng xuống được, làm cho lòng sông ngày càng hẹp đi. Những sông có nhiều phù sa (Hồng-Hà) thì ngày xưa lòng

sông cũng năng bị cát lắng xuống làm cho nông dần lên. Vì thế mà lòng sông càng hẹp càng nông (có chỗ lòng sông cao hơn trong đồng như kỳ trước đã nói), đến mùa nước to, thoát đi không kịp, trước còn tràn lên ngập hai bên bãi cho đến chân đê, rồi có khi tràn qua cả đê nữa.

Ở đũa giòng sông nếu có vướng một cái gì, (như là đá nổi) tức thì phù sa đọng lại, rồi dần dần nổi lên trên mặt nước, thành một cánh bãi, chia giòng sông ra làm hai nhánh. Ngay ở Hanoi, đũa giòng sông Hồng-hà, dưới cầu xe hỏa, nổi một cánh bãi to tương, gốc ở phù sa gây nên đó. Những cánh bãi như thế, thường không đứng nguyên một chỗ. Ở đầu bãi quay về thượng lưu thì bị nước sồi làm cho lở dần đi, còn đằng cuối, quay về hạ lưu, thì lại nổi dần mãi lên. Thành ra cả cánh bãi cứ lui dần về hạ lưu, hình như là bị giòng nước mạnh đẩy đi vậy.

Khi đã có một cánh bãi nổi thì hay sinh ra nhiều cánh bãi khác nữa, nối đuôi nhau mà nổi lên ở đũa sông như một chuỗi tràng hạt vậy.

Những phù sa kia lắng xuống đáy sông cùng là bồi sang hai bên bờ, chỉ là một phần ít thôi, còn thì nước đưa cả xuống bể.

Ra đến cửa bể, nếu là chỗ bể sâu, nước thủy triều nhón, nước bể chảy mạnh, (1) thì những phù sa ấy bị giòng nước bể đưa đi nơi khác. Còn thường thì hệ nước ngọt ra gần đến bể, gặp nước mặn, tức thì chảy chậm lại, mà nước mặn lại còn có cái đặc tính hay làm cho phù sa mau lắng xuống nữa. Dần dần những phù sa ấy tụ lại thành bãi, nổi lên trên mặt nước. Về sau dân cư duyên hải đắp đê để ngăn nước triều, mặn không tiện cho sự giòng giọt, rồi thì những cánh bãi ấy có thể cày cấy được.

Trung châu Bắc-kỳ là ở như phù sa của sông Hồng Hà bồi đắp lên. Ngày xưa cửa bể ở tận Hưng-Yên, thế mà bây giờ bể lùi ra đến Hải-phòng, đủ biết công dụng của phù sa vĩ đại là ngàn nào. Ba phần xứ Nam-kỳ cũng là phù sa của sông Cửu-Long sây đắp lên vậy.

Nước từ ở dưới bể hóa thành hơi bốc lên, làm

mây, làm mưa, ra suối, ra sông, rồi lại giở về bể, thế là chu lưu trong Vũ-Trụ vừa được một vòng tròn. Rồi ở bể lại bốc hơi lên giới mà bắt đầu vòng khác. Theo công lệ trong Vũ-Trụ, thì không có cái gì sinh ra mà cũng không có cái gì mất đi (rien ne se crée, rien ne se perd), vậy thì cũng một thứ nước ấy, sao nước mưa, nước sông, thì ngọt, mà nước bể thì lại mặn, xin nói ở dưới này.

VỊ CỦA NƯỚC

Nước mà ta gọi là ngọt, không phải là ngọt như đường đâu. Tiếng ngọt dùng để đối nghĩa với tiếng mặn ở chữ nước mặn mà thôi. Nước ngọt tức là nước không mặn.

Nước lúc mới mưa xuống, thì không làm gì có chất muối ở trong, vậy là nước ngọt. Xuống đến mặt đất, chảy qua đất nọ đất kia, ở trong đất có chất gì mà nước có thể làm cho tan được thì đều tan ra cả, mà thứ dễ tan nhất là chất muối. Như thế thì nước sông, tuy gọi là nước ngọt mà cũng đã có chất muối ở trong rồi, song ít quá mà ta không thấy. Dưới bể chẳng qua cũng chỉ là một chỗ đất lồi xuống nhiều mà thôi, ở dưới đáy bể chất đất cũng như đất ở chỗ khác, không làm gì có mỏ muối sẵn. Nay hãy coi như là trong bể không có giọt nước nào cả. Những nước sông trên kia, trong nước đã có một ít chất muối, giồn cả xuống bể, lúc ấy nước bể cũng như là nước sông, mà ta còn có thể gọi được là nước ngọt. Bể kia gặp sức nóng của mặt giới, bốc hơi bay lên, nhưng chỉ nguyên chất nước có thể hóa thành hơi được mà thôi, còn muối thì ở lại dưới bể. Lâu dần cứ như thế, mãi một đẳng nước sông đem chất muối xuống, một đẳng mặt giới hút nước nguyên chất lên thôi, thành ra chất muối trong bể một ngày một nhiều, mà bây giờ ta có thể lấy muối ở bể lên được. Các nhà bác học có thể theo cái lượng muối của nước bể mà tính được xem cái bể ấy có đã từ bao giờ, vì bể càng lâu ngày thì nước càng nhiều muối.

Xem thế thì ra muối kia là của nước sông, chứ nước bể làm gì có, chẳng qua chỉ ngồi ăn cổ sẵn mà thôi, chính hợp câu thằng còng làm cho thằng ngay ăn của ta đó.

P.

(1) Trên mặt bể, từ thủy triều ra (mà thủy triều thì chỉ có lên xuống, nghĩa là lúc cao lúc thấp khác nhau thôi, chứ không có đi lại, nghĩa là ở chỗ nọ chảy đến chỗ kia), còn có những giòng nước, gọi là **giòng nước bể**, chảy ngang giọt ở giữa bể, cũng y như những con sông chảy ở trên mặt đất vậy. Sau này sẽ xin có một bài nói tường.

NHỮNG ĐIỀU ÍCH CHO TA HANG NGÀY

Nói về bón ruộng

Nội các thứ bón ruộng thì các nông gia ta hay dùng nhất là phân người; cũng có đôi khi dùng cả khô rầu nữa, nhưng dùng ít thôi vì khô rầu phải mua đắt quá.

Bón bằng phân người thì chẳng những bèn ta dùng mà thôi, cả bèn Tàu cũng thông dụng lắm. Ở Bắc-kỳ có nhiều làng, nhất là xã Cổ-nhuế ở Hà-đồng là chuyên cái việc ấy.

Ở hoàn thành những nơi đông hội lớn, như là thành phố Hanoi, Haiphong, thì ngày nào cũng gặp từng bọn đông, chân chạy le te, vai gánh kịu kịt, cái gánh hàng quý mới đi nhất nhạnh ở trong phố được ấy. Những gánh và thùng đựng lại không được kín, trên lại chỉ rắc gio, rắc đất qua loa hay là phủ một vài cái lá khoai giối giá, thành ra cứ phơi ngay trước mắt những khách đi đường.

Tuy nhiên những người con gái gánh đi, nhanh nhanh nhẩu nhẩu, đùa đùa cười cười, nhưng khôn đồ hàng họ sòng ra điếc cả mũi, thì cũng chẳng còn giấu ai được, ai mà chả biết ngay là gánh gì.

Các nông gia cũng có bón bằng đậu để hủ, bèo thối xương tán, giộng tầm, hay là bã cá làm nước mắm.

Xương tán để bón thì tốt thực mà lại hạ giá hơn khô rầu. Theo như tờ công văn sở kinh tế và canh nông thì những người khách Hainan hay dùng xương tán lắm. Họ mua tinh ở Bắc kỳ về cả. Thực là một điều đáng tiếc. Sao ta không biết giữ lấy mà dùng. Vả chẳng làm lại dễ, chỉ có việc bỏ xương vào cối đá rồi tán ra. Chắc rằng tán bằng máy thì lại mau hơn mà được nhiều hơn. Ví dụ như ngay một

Hanoi biết bao nhiêu là lò trâu bấu ra cơ man nào là xương để tán mà làm phân bón được.

Giộng tầm cũng là một thứ phân bón thường dùng lắm, mà giá cũng phải chăng. Như ở Nam-định thì thường họ bán độ sáu đồng hay hơn sáu đồng một tạ tây dùng thứ phân bón này thì cứ việc để khô rồi chộn vào mấy đất, độ năm sáu phần đất thì một phần giộng. Nhưng vì không có nhiều nên người ta chỉ dùng để bón vườn thôi.

Còn như khô rầu, như đã nói ở trên, giá lại càng đắt lắm, đắt hơn giộng nhiều, thường mà đắt hơn cả phân bón hóa học nữa. Họ cũng hay bán ở Nam-định mà bán đến 11, 12 có khi cao đến 13.500 một tạ tây.

Phân bón làm theo lối hóa học đủ thay cho một tạ khô thì chỉ hết độ 4p.00 (theo như tờ công văn đã nói ở trên, tức là ông Dumont Bác-vật Canh-Nông làm ra thì đúng 3p.95).

Đến như bã cá làm nước mắm lọc lại thì dùng cũng tốt lắm, cũng không nên khinh thường Ở Bắc-Kỳ này thì những làng về ven bể như Nam-định, Thái-Bình vẫn dùng để bón ruộng.

Phân trâu, phân bò, phân lợn cũng hay dùng cả, nhưng chỉ hiềm rằng ở đâu thì ở đấy dùng mà thôi, vì vận tải đi xa thì cũng khá đắt duy chỉ có phân người, dẫu rằng vận tải đắt thực nhưng vẫn phải dùng hơn hết.

Tất nhiên là rồi những nông gia phải một ngày một dùng phân làm bằng hóa học nhiều hơn lên. Sau này xin kể rõ nên dùng những thứ nào và cách dùng ra làm sao.

Nông-gia

Le plus riche des hommes, c'est l'économe ; le plus pauvre, c'est l'avare

Chamfort (moraliste français: 18^e S.)

Người giàu nhất là người cần kiệm ; người nghèo nhất là người keo cú.

Chamfort (nhà luân-lý học Thế kỷ XVIII).

Người mình có biết lo xa không ?

Thoạt nghe thấy câu hỏi ấy ai cũng đều giả vờ rằng có. Nhưng xét cho kỹ nhời nói với việc làm không mấy khi được đúng. Ở xã hội này có nhiều người thường đinh ninh rằng: việc ngày hôm nay, biết hôm nay ai biết đâu được việc ngày mai, nhờ giờ đến đâu hay đấy. Những câu ấy chẳng qua chỉ là câu cửa miệng mà người không muốn bận lòng về sự tương lai đó thôi.

Phàm người đã sinh ra ở trên mặt đất này ai cũng phải lo xa cả. Không phải là lo lấy một cái « phẩm hàm » hay một cái « ngôi thứ » gì ; lo đây là lo đường sinh hoạt cho hạnh phúc gia đình của mình về tương lai sao cho tránh khỏi hai chữ cơ hàn.

Có người cho rằng cái lo ấy khi xa quá ở đời này trăm công, nghìn việc, thế thì sức rải vai rộng lo gì mà lo. Nhưng lúc thanh niên trai-tráng đã đành, còn khi tuổi già sức yếu thì sao ? Chắc hẳn sức lực kém thời công việc tất kém, công việc kém lấy đâu sung túc được ; chờ cho đến khi ấy mới tính liệu thì đã chậm mất rồi. Sao bằng ta nên sớm lo xa, biết liệu đường tiết kiệm, khi miếng lành để dành khi đau, chờ nên keo kiệt quá mà cũng không hoang phí quá. Thế gian thường nói rằng : « sự giàu sang như mây nổi », « chẳng ăn cũng thiệt chẳng chơi cũng già. » Gởi đất sinh ra ta có phải là cốt để ăn chơi đâu, cái thân bầy thỏc kia có phải là sinh ra chỉ cốt sao cho dục vọng được thỏa mãn đâu ! Chúng ta ai ai cũng có gia đình, vậy có gia đình tất phải

có bốn phận với gia đình, bốn phận ấy là gì ? Là phải làm sao cho cái gia đình ấy được sung túc và thịnh vượng.

Gần đây phong trào đổi cũ thay mới nhiều người tòng sự các sở nhờ nhà nước lương bổng cao mà vẫn còn phàn nàn là túng bần. Đã đành sự sinh hoạt mỗi ngày một khó, ăn tiêu có đều tốn kém song những cách chơi bời xa xỉ cũng không phải là ít vậy. Ngồi vào sòng bạc, say sưa trên chiếu rượu, trăm nghìn mua lấy trận cười, vẫn là một sự phong-ưu hào-phóng tột, nhưng than ôi ! khi bạc gặp canh đén, chơi phải phường bom, thời tiền bạc kia đáng tiếc biết dường nào ! Sao bằng tiền lương tháng tìm cách dành dụm ít nhiều phòng lúc tuổi già mình yếu, của bựt lại thiếu cho bựt, thân mình mình độ lấy mình, khỏi phải nhờ ai mà mang công mắc nợ.

Ta có cách chơi họ cũng là một sự dùm giúp lẫn nhau, nhưng không được tiện lợi lắm là vì họ lấy non lấy già không tiền đóng góp thì lại là một cách đi vay nợ vậy. Sao bằng biết tiết kiệm không nên tiêu lãng phí đồng tiền, giữ sao cho khỏi sự thiếu thốn là hơn.

Tốt thì ai là người biết yêu quý cái chủ nghĩa gia đình nên bồi đắp lại ; bài minh trăm chữ của đức Văn-Xương-Đế-Quân có câu rằng : « Phú tòng kiệm ước lai » (1) lẽ cũng không phải là sai vậy.

TIỀN-ĐÀM



(1) Phải cần cơ bản tiền mới giàu.



Thể-thao và Phụ-nữ

Bản-Chi mới tiếp được của một bà đọc Tập-Chí viết thơ giục rằng nên hô-hào cho phụ-nữ nước nhà cũng chuộng thể-thao. Mục ấy chính là hợp ý với Bản-Chi mà chính Bản-Chi cũng đã định mở mục ấy.

Phụ-nữ nước ta, trừ những người nhà quê con nhà nông gia thì còn khá, chứ người tỉnh-thành xem, chừng ra yếu ớt lắm thực. Ý-giả xưa nay vẫn cho là đàn bà con gái có nhỏ bé, có yếu điệu mới là đẹp, mà con gái có mảnh giẻ ra giảng học trò, thì mới là cốt cách phong lưu chẳng. Ngày nay xem chừng nam giới đã ham mê thể thao,—cũng có người lại ham mê quá nữa—trông ra cũng đã có người sức lực vạm vỡ khỏe mạnh. Thực cũng là một điều hay. Nhưng cũng đừng nên quá, đừng có tưởng nhầm rằng dễ thường chỉ có thể-thao là đủ nên người tài giỏi đâu. Vả chẳng việc chi cũng vậy, hễ quá là hỏng. Hiện cũng đã có người ham quá, luyện tập quá sức mình, rồi kết cục đến thành ra mắc bệnh lao nữa.

Còn như phụ-nữ thì chưa có chút thể thao nào thực. Có người đi lướt ngọn cỏ, giảng giáp lòng không, thân thể mỏng như quả bồ-kếp. Ấy cũng chỉ vì đã không có thể-thao thì chớ, lại còn không hề cử động mấy khi, không thường cất nhắc một việc gì, hơi một việc là gọi vú già con đỡ mà sai chứ không chịu làm lấy, hình như là không sai đây tớ thì kém vẻ sang trọng mất. Lâu thành thói quen, nên thân thể không nở nang được, trách nào mà chẳng yếu. Những người ở nhà quê, như trên đã nói, tuy nhiên cũng không có thể-thao gì nhưng người ta được mạnh khỏe là nhờ về công việc bó buộc phải làm, lại được giầm sương rãi nắng. Ấy như những các bà con đã vất vả, có công việc làm thì chẳng cần chi phải thể thao nữa, có lẽ cũng không còn thì giờ đâu mà thể thao nữa cũng có. Tội nghiệp phần nhiều cùng túng, còn phải lo việc sinh nhai.

Nhưng còn bạn nữ-lưu ta ở tỉnh thành thì nên cần phải có thể thao mới được. Duy có một điều khó là không biết nay các bà tập thể thao cách nào cho tiện.

Chị em đã nhiều khi hô hào nào là đi xe-đạp nào là đánh quần, đánh vợt như bạn giai. Tuy nhiên là có ích thực, nhưng tưởng nay mà đòi hẳn ngay thái độ như vậy thì chưa tiện. Có lẽ nay các bà các cô muốn cho được mạnh khỏe thì trước hết hãy xin cứ hay cất nhắc các công việc nhẹ nhàng trong nhà, và nên đi bộ nhiều hơn là đi xe có lẽ cũng đã đỡ lắm.

Chính các cụ ngày xưa cũng vẫn thường nói rằng ngồi không mãi cả ngày sinh ra trẻ. Vả chẳng các công việc vặt trong nhà lại cần phải bà chủ cất nhắc đến mới được, chứ nhất nhất phó mặc cho kẻ tôi tớ thì không sao cho chu tất được.

VIỆC VẬT GIA-ĐÌNH

Mứt dưa hấu

Quả dưa hấu gọt vỏ xong, tùy theo nhón nhỏ cắt ra làm sáu hay làm tám. Cắt được bao nhiêu dưa thì láo bấy nhiêu đường. Đem thái mỏng dưa ra từng miếng, trộn với đường rồi lấy cam và chanh vắt vào, dưa bao nhiêu thì cam, chanh bấy nhiêu, trộn đều lên rồi để hồi lâu cho ngấu thì đem ra phơi. Khi xe xe đem ăn ngon lắm.

Phơi phải cẩn thận, kéo ruồi nhặng bâu vào thì độc.

Mứt dâu tây

Một cân đường trắng, 1 cân rượu dâu, 2 cốc rượu vang đỏ, 1 miếng vanille bằng đốt ngón tay. Trước cho đường cùng 2 cốc rượu vang đun lửa than lấy nửa tiếng đồng hồ, đoạn dâu rửa sạch cuống cho vào và miếng vanille, đun lại 20 phút là được.

Melle Đình-Ánh-Tuyết Haiphong

Phép đoán bài. — Đoán quân bài

Lấy một cỗ bài X (32 quân) và chọn lấy rất những quân bài có số (ví dụ số 6, 7, 8, V.V.) chứ đừng dùng những quân bài hình người (như đầm bồi vân vân) Bao người ta chọn hai quân trong năm bài đó, rồi nói với người đó làm theo như lời mình dẫn sau này, thì mình sẽ đoán ra được đích hai con bài là con gì:

- 1) Lấy những nốt (points) của một quân trong hai quân bài đó mà nhân với số (5);
 - 2) Nhân được bao nhiêu lại cộng với những nốt của quân bài thứ 7;
 - 3) Được bao nhiêu thì nhân với số 2;
 - 4) Nhân được bao nhiêu lại cộng với những nốt của quân bài thứ 2.
 - 5) Rồi bảo cho mình biết số thành tất cả (résultat) được là bao nhiêu?
- Mình biết số thành đó rồi, đem trừ với số 14 tức thì sẽ ra hai quân bài đã chọn. — *Thí-dụ*: Chọn hai quân bài, quân con 6 và con 7, theo như

lời đã nói ở trên thì: $6 \times 5 = 30 + 7 = 37$, $37 \times 2 = 74 + 7 = 81 - 14 = 76$, tức là hai con bài chọn: 6 và 7 vậy... Hoặc — nếu không muốn tính con 6 mà tính con 7 thì: $7 \times 5 = 35$, $35 + 7 = 42$, $42 \times 2 = 84$, $84 + 6 = 90$ và $90 - 14 = 76$ thì vẫn hoàn con 7 và con 6.

Được số.

Thánh nhân đãi khờ khờ!

Ở đời kẻ giót lại thường gặp bước may.:

Cửa nhà Bạng vừa mở, bắc xã Khương lếch thếch cặp dù dĩa mua số; cứ nằng nặc đòi cho được số 83.

Đền kỳ số số, bác chúng số độ đặc, lẹp kẹp vác tiền về nhà.

Có người hỏi: « Sao ông chọn đúng thế?

Lấy gì làm lạ, trước khi mua số tôi mê thấy toàn số 9 cả.

Cho nên tôi chắc là sẽ được.

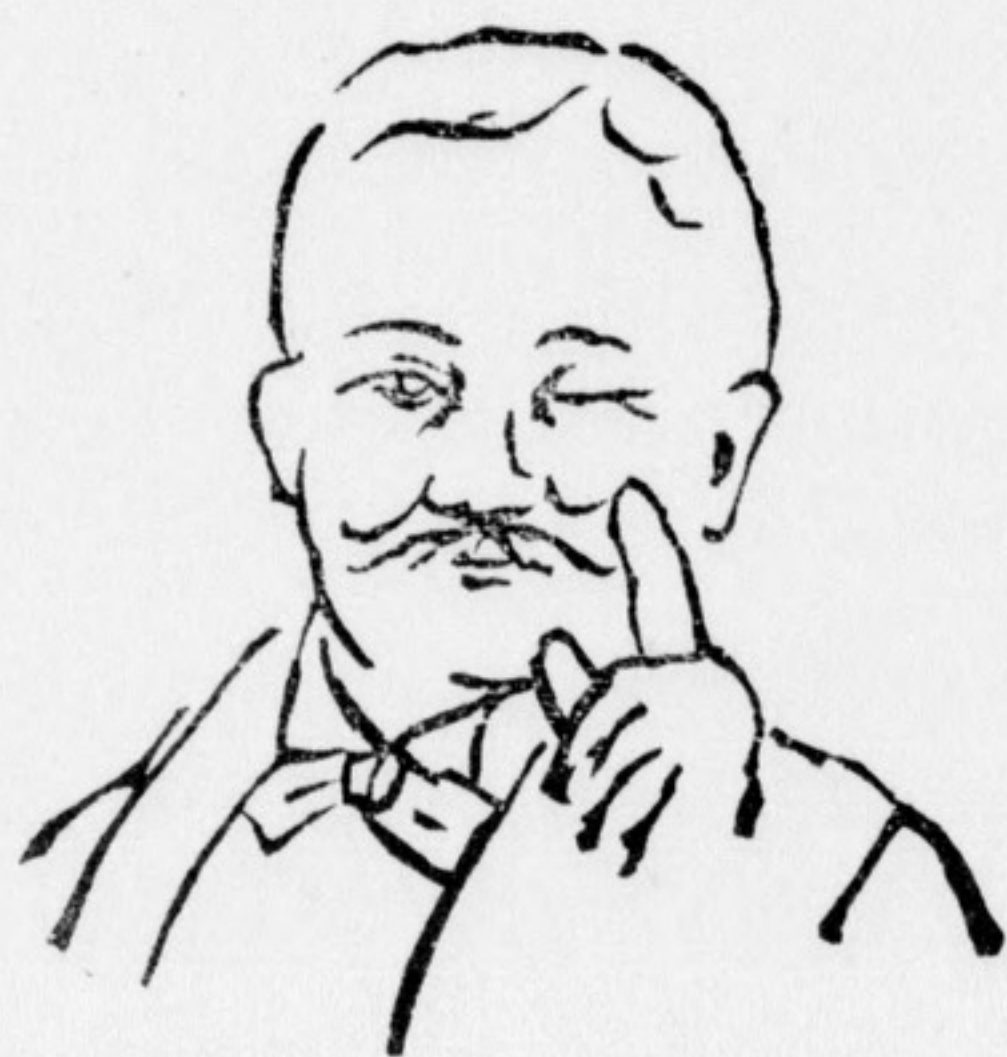
— !!!!!!!!!!!!!

— Thế 9 lần 9 chẳng là 83 là gì.

Cho hay là may hơn khôn!

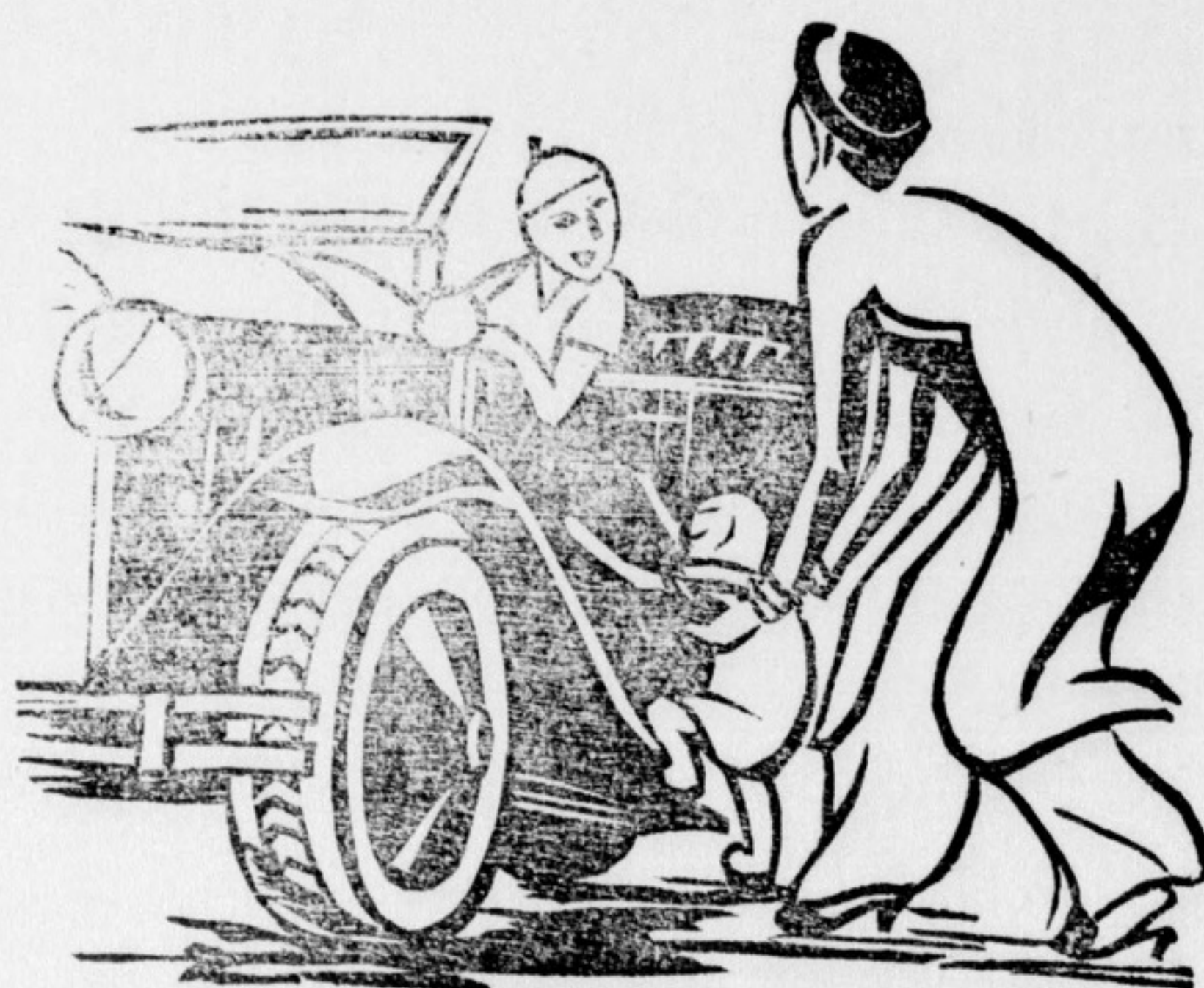
TRANH VẼ KHÔI HÀI Nạn ô-tô

Chà! Ông có cái ô tô đẹp nhỉ.



- Bầm bầm.....
- Sếp-phơ ông cầm máy có giỏi không?
- Ông chi bao nhiêu lương tháng?
- Bầm hần giỏi lắm, con chi bốn chục một tháng.
- Vây ra những lương sếp-phơ đã ngắt chia ba
- một phần lương ông đấy nhỉ!
- Bầm Bầm.....

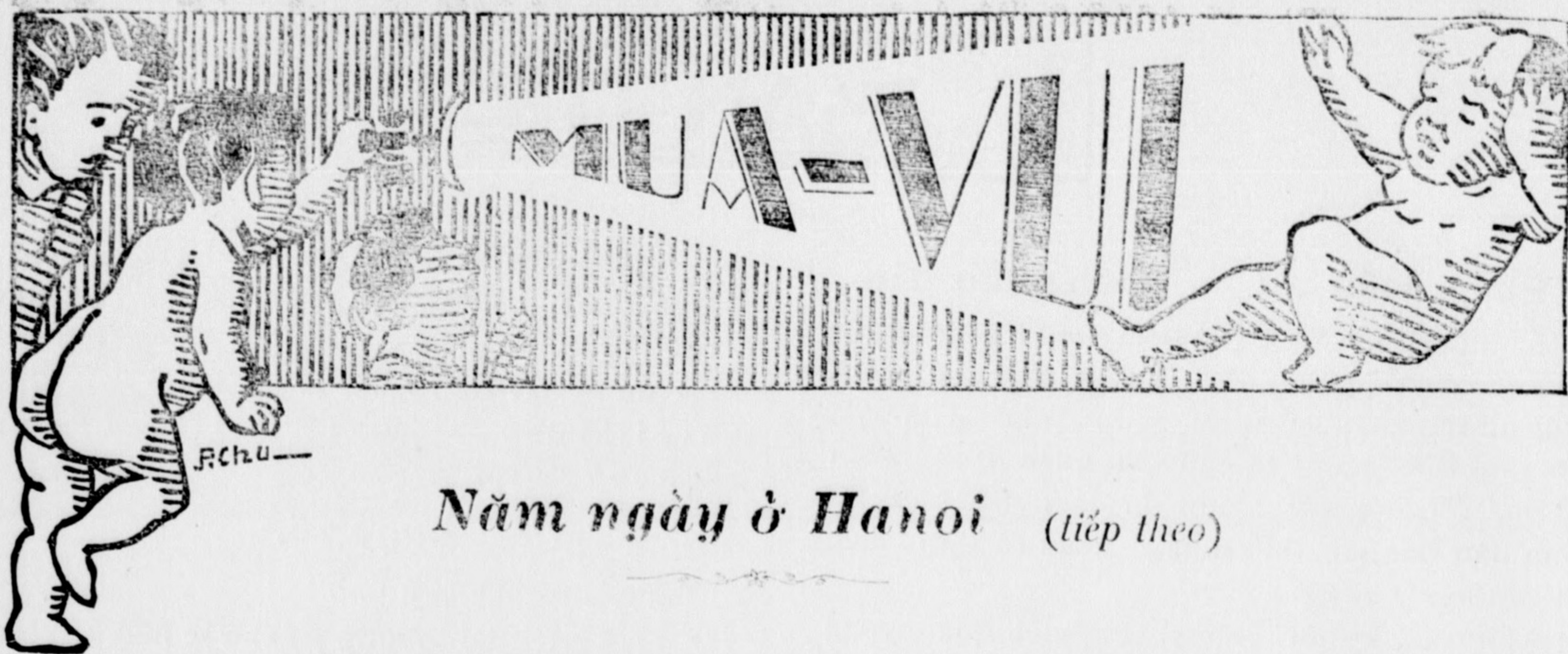
Cậu bé—Kia sao mẹ lại lom khom thế?
Bà mẹ—Mẹ tập cho em đi đấy.



Cậu bé—Can gì mẹ phải tập cho em đi nữa, nhà ta đã có ô tô rồi mà.

Bà mẹ—Ồ hay chưa.....

Cậu bé—Thế thì ô tô để làm gì?



Năm ngày ở Hanoi (tiếp theo)

Ý kiến cụ lý khi xem nhật báo

Cụ Lý đi chơi phiếm, bị hai cái tát tai, về đến nhà sớ má còn thấy sốt, đem truyện phàn nàn với con. Bác Cả-Toe giận lắm hăm hờ muốn lên thưa ngay cảm, làm cho ra nhẽ phải trái, để kể kia tự sau chữa thói hành hung cần dỡ, nhưng Cụ Lý theo đạo « Dĩ hào vi quý » hết sức can ngăn, cho là mình gặp phải năm sung tháng hạn. Cho nên con giận của bác cả chỉ thổ lộ ra một lúc, như con giận của trăm nghìn người khác, bị cái cảnh ngộ « gốc đậu đùn đậu ».

Cả ngày hôm ấy, cụ Lý buồn, cụ Lý giận Nam quốc Nam-nhân hề được mấy may quyền thế trong tay là bắt nạt ngay người kém vế. Cụ nằm khàn trên gác, làm bạn với cái « lọ ho » (cái điều hút thuốc Lào) Mãi đến ba bốn giờ chiều, dưới hiệu đã vắng khách, bác Cả-Toe mới lên tiếp cụ, truyện trò cho cụ đỡ buồn.

(Ngoài phố có tiếng trẻ bán báo rao lạnh lạnh. Cụ Lý nghe lạ tai hỏi « Nó rao cái gì thế hở Cả ? Lại quà bánh gì hân ? »)

Nhật báo cũng có thể kể là một thứ quà của dân Hanoi, món quà của trí não, cần-thiết và bổ ích hơn quà ăn. Có người nhin quà ăn không sao, chứ chậm nhận được báo thì lấy làm băn khoăn khó chịu. Họa chẳng người Hanoi được cái đó là văn minh ?)

Bác Cả Toe đáp : « Trẻ nó bán nhật trình đấy a !

Để con đi mua một số xem mai hội Tây có những trò về gì ». Nói đoạn chạy xuống mua một tờ báo^o đọc cho cụ Lý nghe chương trình ngày hội :

Ban ngày ; Bắn súng, diễu binh, thi xe, bơi chải, leo cột mỡ, liếm chảo, đập nôi ; Tối đến thấp đèn, dưng đèn, chớp bóng cho xem không.

Nhà nước cho dân vui từ sáng đến đêm khuya, không lúc nào là không có trò chơi đủ các thứ, chỉ

thiếu cái trò « lục sớ » của cụ Tú-Xuất là không có mà thôi.

Cụ Lý bảo bác cả Toe giữ cẩn thận tờ nhật trình để đến mai cứ chiều đó mà đi xem hội cho đủ trò.

Rồi cụ thấy tờ báo chữ in đặc sệt cả bốn trang, cụ tò mò bảo bác Cả đọc cho cụ nghe xem họ nói những gì !

Bác Cả Toe đọc bài thời-bình « khuyên dân nên dùng nội hóa ». Cụ Lý khen phải, rồi cụ hỏi lần thần rằng : « Ông văn sĩ nào viết bài ấy chắc hẳn dùng toàn nội hóa cả đấy nhỉ ! »

Bác Cả Toe đáp : « Các ông ấy nói khuyên đời vậy đó thôi, chứ chả thấy ông nào bỏ được cái thích : mặc áo hàng tây, uống nước chè tàu, dùng chén nhật-bản, thắp đèn hoa-kỳ... »

Cụ Lý cười khi... « Ô hay ! chính mình các ông ấy ở còn thế thì khuyên người sao được ! »

Câu nói của Cụ Lý nhà quê mới chí lý sao ? !

Bác Cả Toe lại đọc đến tin « Trung hoa, Nam Bắc chiến tranh ». Cụ Lý nghe kể : nhân dân chết trận, chết đói, chết thanh núi, máu chảy thành sông, liền chép miệng phàn nàn cho cái nước cụ Không cụ Mạnh khi xưa mà nay huynh đệ tương tàn đến thế.

Đọc đến mục « Đoàn thiên tiểu thuyết » kể truyện vợ ông nọ ngủ với chồng bà kia. Câu truyện dâm ô, văn tả lại quá ư thiết thực, làm cho Cụ Lý phải lắc đầu : « sao họ lại đăng những truyện nhảm nhí quá thế nhỉ ! ! »

(Cụ Lý hóm hỉnh ! Nhảm thật. Những truyện con thảo, dâm hiên, anh hay, bạn quý ở xã-hội ta hết rồi chẳng, mà phải đem những truyện nhơ bẩn kia đăng cho đầy cột tờ báo, đã không thể dẫn được người hư lại thêm làm hại tâm trí đàn bà con trẻ).

Song rồi, Cụ Lý nghe đọc đến các việc thời sự : con chó chết chệt ô-lô, cô thiếu nữ nhảy hồ tự tử, vợ chồng nhà ai lục đục eo sèo ; quan viên nhà quê tranh nhau lý trưởng vân vân, vân vân...

Cụ chịu những nhà làm báo thật là thần thông nghìn mắt nghìn tai, mắt trông suốt được những sự trong chốn thâm nghiêm kín cổng tai nghe được những truyện nơi ngõ hẻm hang cùng...

Sau hết cụ lại bắt đọc cả cho cụ nghe những bài quảng cáo của các nhà buôn : nào hiệu thợ may, nào hiệu thợ giày, nào hiệu đồ đồng nào hiệu ô tô nào hiệu chụp ảnh ? Lại nhiều nhất là những hiệu bán thuốc.

Gớm ! Sao các ông ấy khéo tán quá : thuốc bệnh thì hiệu nghiệm như thuốc tiên, thuốc thánh, thuốc bổ thì khỏe bằng hai hồ chín trâu.

Cứ như lời các ông ấy nói thì dễ thường các chúa ôn sinh ra bách bệnh, phải bán sỏi cõi đất Việt-Nam ; ai muốn ốm cũng khó ! Từ nhời nói đến sự thực bao xa ? Hay là lại như môn thuốc đau bụng kinh niên của cụ Tú-Xuất ngày xưa đó ?

Lại còn một điều Cụ Lý chú ý nữa : thuốc lậu với thuốc tim la, sao mà võ tởm lắm thế ? Trong một tờ báo đến bảy tám nhà đăng cáo bạch. Cụ Lý còn là cổ nhân, nghe những tên « Lậu » với « Tim la » còn rùng mình cho là hai tên bệnh xấu xa, ghê tởm. Thiếu niên Hà Thành nếu ai cũng biết rùng mình như Cụ Lý, chả là may cho phong hóa, may cho nòi giống lắm ru !

Nghe đọc hết tờ báo, cụ Lý bảo bác Cả rằng : "Trong dân ta, vâng lời quan hiền dụ các ông hội đồng cũng có trích công quỹ ra một số tiền để mua báo ; thế mà dân chẳng biết mặt ngang mũi dọc, tóc mọc trên đầu tờ báo ra làm sao ! Thì ra báo gửi về làng, ông thư ký nhận rồi có khi cứ đi nguyên cả băng, đưa cho bà vợ, rọc ra để gói muối, gói hồ tiêu bán dần ! !, Rõ chán !"

Bây giờ cụ ra tỉnh, mới bắt nhật báo hay là thế, cụ định khi về quê, ngày ngày cụ sẽ bảo thằng cu Nhớn, (Con bác cả Toe) đi mượn về để đọc cho cụ nghe cho biết truyện gần truyện xa việc hay, việc dở. Chẳng phải bước ra khỏi ngõ mà biết được mọi việc khắp trong bầu trời.

Xem một tờ báo mà chú ý suy nghĩ như cụ Lý tôi, đã đề mấy người.

(còn nữa)

H.T. Hiến

Thơ đồ

XXXI

Tấm thân giầy dũ nhẹ nhàng,
Bình uy từ ấy sấm vang trong ngoài,
Cánh hồng bay lồng lộng vờn,
Bấy giờ vượt biển ra khơi quả gì,

Là cái gì ?

XXXII

Đường trần xa tít còn xa,
Giang san nặng lắm biết là cây ai ?
Đảm đang em thực có tài,
Đôi đầu anh cây một vai đỡ dần.

Là cái gì ?

Vũ mộng Hùng

Bài giải câu đố ở Tạp chí số 15

Câu XXVII (Là cái điều)

Câu XXVIII (là cái cần)

Thơ giải

Lò cừ nung nấu sự đời,
Nguồn cơn nghĩ tới vẫn giải thổ than.
Khi xem ngọn lửa đã tàn,
Khói lơ lửng để bàn hoàn riêng ai.
Nhắc cân nặng nhẹ cho mình,
Giúp đời thực quả công bình là ta.
Mặc đời giáo giở điều ngoa,
Lòng ta, ta giữ đạo ta, ta làm,

Phan-phong-Linh Hưng yên

Lòng em như bát nước đầy,
Mà em nuốt lửa phun mây ngất trời.
Khi em khách khách miệng cười,
Làm cho quán tử lắm người say mê.
Như em rất mực công bằng,
Dù nghiêng dù lệch vẫn rằng phân minh.
Thế gian nhiều sự bất bình,
Mà em nặng nhẹ lấy mình làm tin.

Bân Bân T.v Ch.

Các vị đoán trúng

M. M. Phạm-văn-Cang	Hanoi
Nguyễn-hữu-Cừ	Haiphong
Hoàng-văn-Phú	—
Nguyễn-đức-Vinh	Hànam
Mlle Ha-Anh	Hanoi

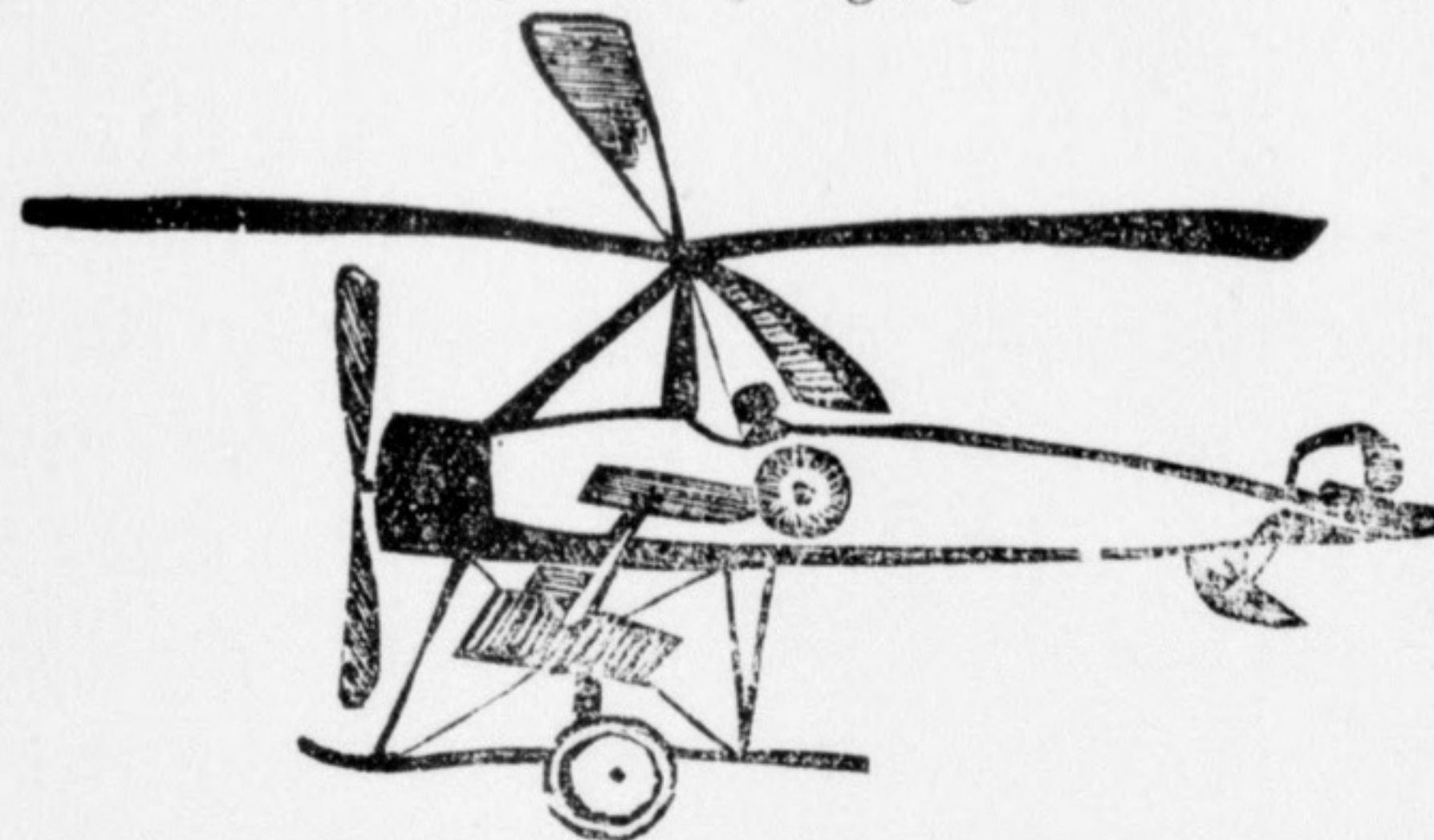
Hai chiếc tướng đại hải trên không trung

Trong xưởng máy bên bờ hồ Constance có đóng cho nước Ý-Đại-Lợi một chiếc thủy phi cơ rất to, chính phủ Ý đã nhận được từ ngày tháng Aoút rồi. Ông đốc Dornier là người sáng tạo ra cái tàu ấy có đặt thêm ra cái máy phòng sự nguy hiểm cho các hành khách. Phi cơ ấy bay chỉ có một cánh thôi mà bề rộng đến 48 thước, bề cao 10 thước. Tàu ấy có một cái khung như tàu thủy để có thể đi trên mặt biển được. Có 12 bộ động cơ cộng thành 6300 mã lực. Tàu bay ấy bay một giờ được 200 cây số và có thể chở được 100 hành khách. Trong tàu chứa đủ dầu xăng để bay được luôn 6 hay 8 giờ (nghĩa là 1400 cây số) mà không phải đổ lại nơi nào. ở thành Bordeaux bên Pháp cũng có một công ty riêng đương đóng một cái phi cơ toàn bằng kim khi cả để cho thuê. Công ty lại định đóng mấy cái để cho hành khách. Tính chở mỗi chuyến độ 30 người. Trong máy bay có sẵn những cái dù đỡ ngã, phòng khi nguy hiểm như là chấy tàu chẳng hạn, thì hành khách cầm dù đó mà buông người xuống đất. (Chắc các độc-giả cũng rõ rằng một người ở trên cao đeo mình xuống có cầm cái dù đương ra để đỡ cho khỏi mau quá khỏi mạnh quá. Cách ấy bên Âu-châu đã biết dùng từ thế kỷ 17 (1) có gió lộng vào thì nó bông ra khum khum như cái dù to chu vi đến mấy thước mà làm bằng vải thật gầy, ở trên chòm có cái vòng tròn gỗ để buộc mấy sợi thừng ịt ra cũng phải đến bốn giây buộc xuống cái sọt ở bên dưới, để người đứng vào đấy. Lại phải có những giây nhỏ hơn buộc cái mếp vải trắng vào cái sọt. Cái sọt ấy rỗng từ trên đủ xuống giải độ 10 thước. Trên dĩa đỉnh phải để một lò tròn để khi xuống gió phồng nhiều quá thông bớt ra thì mới khỏi trông thành và mới cứ ngay chậm chậm xuống đất được. Khi chưa đứng đến thì cái dù ấy hơi đương ra mà thôi, lúc dùng để mà xuống

thì tự khắc gió nó cản lại hay là nhờ các không khí ép vào thành ra dù đương to lên hết sức. Lúc mới rơi xuống thì cả cái dù ấy cũng xuống nhanh nhưng sau càng xuống thì dần dần lại càng từ từ mà xuống thôi. Hiện nay các nhà bác vật Pháp và các nước khác đương ra công nghiên cứu các máy bay cho được hoàn hảo hơn, vậy chỉ trong vài năm nữa tất đường hàng không từ Pháp sang Đông-Pháp này cũng dễ dàng và nhanh chóng lắm vậy. Các ông bác-vật người Ý-Pha-Nho (Espagnol) đã chế riêng ra một cái máy

Chong chóng ngang

Chong
chóng
dọc



bay khác hẳn với các máy bay mà ta vẫn thường thấy. Máy ấy gọi là máy autogire đã nhiều lần đem ra bay thử được từng mấy nghìn cây số. Hiện có một công ty đương đóng những máy bay nhỏ như thế có hai chỗ ngồi mà tám mươi mã lực.

Năm 1928 có một cái máy « autogire » bay trong hai tiếng đồng hồ được 350 cây số. Máy này có hai cánh quạt (hélice tiếng tàu là xé díp) một cái đã đặt thẳng trước máy như ở các máy bay thường để khiến cho bay đi, còn một cái đặt ngang ở trên đầu để có thể lên thẳng và xuống thẳng ngay một chỗ được. Máy bay Autogire có thể bốc lên trong ba chục thước chứ máy thường thì không sao được. Nhờ bất hạnh đương bay mà tắt máy thì máy autogire cũng xuống thẳng được êm như là có cái đỡ.

(1) Các cụ kể truyện rằng : năm Ngọ trước (1882) thời quan Cựu có một ông đề và một ông lãnh cầm lòng nhảy từ cột cờ Hanoi xuống đất để khoe tài, được người ta phục lắm.

VIỆC TRONG NƯỚC

Mấy nhời mách các ông tham và ông phán tỉnh

Kỳ thi Tri-Huyện hạng ba năm nay mở từ ngày 1, 2, và 3 Septembre tại phủ Thống-sứ.

Đơn xin ứng thí hạn đến 31 Juillet dĩ lý.

Cũng vẫn y như mọi kỳ, kỳ này cũng lấy hai ông huyện thôi. Ai được đỗ sẽ tùy khayết bổ dụng.

Một nhà Triệu phú mới

Cuộc mở số Đấu-Xảo thuộc địa-quốc-tế Paris ra ngày 1er Avril 1930.

Số 12.119 série 25 được trúng một triệu quan nghe đầu cái série ấy bán tại Bắc-Kỳ trước đây. Tiếc vì kỳ báo này nhiều bài không đăng được hết các số trúng. Vây thì những số nhỏ từ 500.000 quan trở xuống kỳ sau sẽ lục đăng.

Cái tin rằng có bốn người Pháp và mấy người ta bị giặc Tàu bắt tại miền Lạng-Sơn là sai nhầm không thực một chút nào. Thường thường thì những tin đồn huyền truyền hay bịa đặt, hoặc thêm bớt ra, không mấy khi được đúng sự thực.

Việc nước ngoài

Tin Hoa-Kỳ

Phi hành gia người Úc-đại-Lợi (Australie) là Kingsfort Smith đã bay qua được Thái-bình-dương xuất từ đông chí tây, bay tất cả hết 30 giờ 28 phút. Phi công cùng ba người bạn đồng hành đã đến nơi bình yên vô恙.

Chiều thứ sáu 27 Juin Phi-công Kingsfort Smith đã đậu ở bến thủy-phi-cơ Roosevelt Field ở Nữ-Uớc.

Tin bên Pháp

Việc chất vấn về bên Đông-Pháp này tại nghị-viện. Ông nghị-viện Daladier xin lập hội-dồng xét thì không được chuẩn y, vì nghị-viện bỏ phiếu được 325 phiếu tín nhiệm, chỉ có 200 phiếu phản-đối thôi.

Giải quán quân phi cơ về tay người Pháp

Thủy quân Đại-Úy Paris cuối chiếc thủy phi cơ tải nặng thêm 1000 cân, bay nhanh một giờ 18 kilôm. 900 nà tất cả được 2.030 kilôm. thế là ông ấy thắng được hai phi công Thụy-sĩ Wagner và Xinsmaler nguyên trước đã chiếm giải bay nhanh không và có tải thêm 500 cân nặng, Đại-Úy lại thắng được phi-công Wagner chiếm trước về giải bay nhanh 1.000 kilometres tải nặng một nghìn cân và đại úy lại thắng được cả giải mà chính Đại-Úy đã chiếm được lần đầu mới đây là giải 2000 kilometres có mang 1.000 cân nặng.

Tin Trung-Hoa

Việc chiến tranh Trung-Hoa này nghe ra đã xoay thành thế khác. Muốn như phần thắng lợi đã về quân Trung-Uơng Chửng như bọn Bắc quân muốn điều đình cuộc hòa.

Diêm-Tích sơn thì mới về Thái-Nguyên tuyên bố rằng quyết không chịu tổ chức chính phủ mới nữa, lấy cớ rằng bọn quân nhân làm ngăn trở việc kiến thiết của đảng quốc dân đã nhiều rồi, nên không muốn can thiệp đến nữa.

Bởi vậy các việc định để mặc Uông-Tĩnh-Vệ chủ trương.

Theo tin của Nam-Kinh thì ngày 17 vừa rồi Trương-giới Thạch lại ra lệnh tổng công kích ở hai đường Lũng-Hải và Bình-Han mà về mặt Lũng-Hải, quân Trương có phần hăng thế, có tin đồn rằng quân Trương đã chiếm được Da-Kê-cương, Ninh-lạng và Lan phong.

Về mặt chiến tranh ở Hồ-nam thì quân Trương-phát-Khuê và quân Quảng-tây đã trốn chạy về Lê-lạng và Duy-Huyền, Hà-kien và Tiên-Dại-quân vắng mặt Trương-giới-Thạch mang quân đuổi theo, quân Trương và quân Quảng-tây trước sau đều bị vây, Đã định liều đánh một trận để tìm đường thoát ra.

XIN CHÚ Ý

VÌ TÔI MUỐN MỞ MANG CỬA
HÀNG RỘNG RÃI NÊN TÔI ĐÃ
GIỌN LẠI :

29, Phố Hàng Bông, 29

VẬY TỪ NAY XIN MỜI CÁC NGÀI LẠI ĐẤY
HAY VIẾT THƠ VỀ THÌ SẼ ĐƯỢC VỪA Ý.
ĐÃ CÓ CATALOGUE ĐÈN **ASIATIC** VÀ
CONDÉ ĐỂ BIỂU CÁC NGÀI Ở XA.
ĐÂY LÀ HAI THỨ ĐÈN MANCHON MỚI CHẾ
RA SAU CÙNG THÌ CÁC NGÀI KHÔNG CÒN
SỢ KHUYẾT ĐIỂM VÀ BỤT MÌNH NHƯ DÙNG
CÁC ĐÈN LỖI CŨ.

Hỏi tại Đại-lý: **ĐẶNG-VĂN-TÂN**
29, Rue du Colon - Hanoi
HIỆN ĐƯƠNG BÁN CHIỀU HÀNG

BAN ĐẤT

có 3 thửa đất ở (Sơn-Tay) muốn
bán :

1^o một thửa lớn một vạn thước vuông tây
2^o một thửa gần 2 000 thước vuông tây
2 thửa này gần nhà chóp ảnh,
làm nhà cho thuê rất tiện.

3^o một thửa hơn 20 mẫu, gần cái thửa
trên, làm trại giống giọt rất tốt.
Ai muốn mua cả, hay mua từng lot
cũng bán.

Hỏi tại số 39 phố Nam Đồng, gần
Thai-Hà-Ấp Hanoi;
Hoặc tại số 124 phố Hàng Bông
Hanoi.

THỌ TRƯỜNG XUÂN

Giốc chùa Hòa-giai số nhà 5 Hanoi

Thuốc gia truyền kinh nghiệm rút thần-
hiệu chữa các bệnh như sau này.

Bệnh tả thiên thời.

Bệnh lý sách bạch

Thương hàn phát diên

Gãy chân tay bó liên

Cheo chân tay nắn được

Bệnh ho lâu hoặc khai huyết

Bệnh chứng phong tê thấp

Bệnh sán, bệnh bông

Bệnh giang mai bệnh lậu

Bệnh hóc các thứ xương

Bệnh tiên bối hậu bối ung thư

Bệnh đàn bà sản tiền sản hậu

Huyết đen kinh nguyệt bất điều

Trẻ con cam tẩu mã, cam tích,

Cam ám mục, các chứng sài kinh

Xin các quý khách thấy ai mắc phải các
chứng bệnh kể trên xin mách làm phúc gần thì
mời xa viết thư lại gửi tiền lấy thuốc có mời
đi cũng được, ngoài cửa có cheo chữ.

Thọ-trường-Xuân

KÍNH TRÌNH CÁC BẠN ĐỘC-GIÁ

Báo kỳ này là số 17 rồi, nghĩa là
đã bốn tháng mà nhiều Ngài vẫn chưa
gửi giả tiền cho. Bản-chí cũng biết
rằng số tiền chẳng bao nhiêu, hoặc giả
hứa tiện n gửi, hoặc các Ngài nhãng
đi. Vậy xin nhắc lại để các Ngài nhớ
gửi ngay cho dễ tiện việc sổ sách thì
cảm ơn các Ngài lắm.

Bản-Chí cũng được nhiều các bạn
ở xa tỉnh thành, kêu rằng không tiện
việc mua mandat. Bản-chí cũng biết
như thế. Chỉ xin các Ngài, khi nào
tên tỉnh nhân có việc gì thì xin nhớ
cho. Đa tạ.

Nay kính.
T. D. T. C.

BANQUE DE L'INDOCHINE

ĐỒNG PHÁP HỘI-LÝ NGÂN HÀNG

Được đặc quyền sáng lập ra từ năm 1875

Vốn Hội : Francs 72.000.000

Tổng cộng khoản dự bị ngân đến ngày 30 Décembre 1928 Francs 105.000.000.

HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Chánh : M. Stanislas Simon, Chánh hội đồng trị-sự công-ty Hỏa-xa Đông-dương Vân-nam.

Phó : M. Paul Boyer, Chánh hội Thương-cục Comptoir National d'Escompte de Paris.

Tổng quản lý M. René Thion de la Chaume, Nguyên thanh tra bộ Tài-chính.

Chủ nhiệm :

Nhà hội chính : 96, Boulevard Haussman. Paris (Ville)

CHI ĐIỂM Ở CÁC NƠI :

TRUNG HOA :

Canton
Fort-Bayard.
Hankéou
Hong-kong
Mongtzeu
Pékin
Shanghai
Tien'sin
Yunnanfou

ĐÔNG-DƯƠNG :

Battambang
Cantho
Haiphong
Hanoi
Huê
Nam dinh
Phnom-penh
Qui-nhon
Saigon
Thanhhoa
Tourane
Vinh

CÁC NƠI KHÁC :

Bangkok
Djibouti
Nouméa
Papeete
Pondichéry
Singapore

Thư từ giao dịch khắp cả hoàn cầu

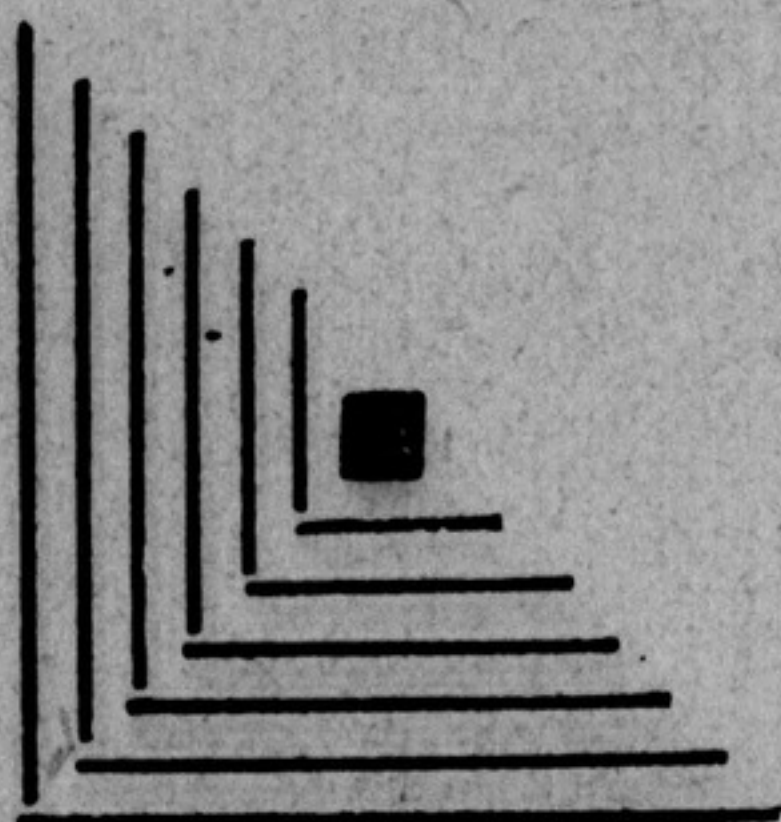
Nhận các việc về Ngân-Hàng, Change et Titres — Có tủ bạc cho thuê — Ai cần việc gì, viết thư hỏi, xin giả lời ngay.

Adresse Télégraphique (Diêm bưu tín điện Indochine)

Giấy nói : Hanoi số 497 — Haiphong số 26 — Namdinh số 90 — Vinh số 45 — Thanhhoa số 37
(mở cửa ngày thứ ba)

SOCIÉTÉ FRANÇAISE DES DISTILLERIES DE L'INDOCHINE

Usines à
Hai-duong, Hanoi
= Nam-dinh et =
Cholon - Binhtay



Alcools Indigènes -
Alcools Rectifiés -
Alcools à Brûler
Riz - Rhums - Talias
Vinaigres de Riz

